



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 48/2022

Từ 05/12 - 09/12/2022

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**CHỈ ĐẠO CÁC NHIỆM VỤ ĐIỀU HÀNH KINH TẾ VĨ MÔ,
TĂNG CƯỜNG NIỀM TIN CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP**

Sáng ngày 06/12, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ về điều hành chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, kinh tế vĩ mô cuối năm 2022 và đầu năm 2023.



Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu rõ dự báo tình hình sắp tới có thời cơ, thuận lợi và khó khăn thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn cơ hội và thuận lợi; từ đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp tình hình - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Tình hình đang ổn định trở lại

Các ý kiến tại cuộc họp nhất trí đánh giá 11 tháng qua, trong điều kiện rất nhiều khó khăn, thách thức, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, sự giám sát, đồng hành của Quốc hội, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của người dân và cộng đồng doanh nghiệp, sự hỗ trợ của bạn bè, đối tác quốc tế, chúng ta đạt được một số kết quả nhất định rất đáng mừng.

Tình hình thời gian qua có rất nhiều khó khăn, thách thức, nhất là cuối tháng 10, đầu tháng 11 khi cạnh tranh chiến lược vẫn diễn ra gay gắt, áp lực lạm phát trên toàn cầu, chính sách chống lạm phát của các nước tác động tới toàn cầu, trong đó có Việt Nam, trong khi quy mô nền kinh tế Việt Nam còn khiêm tốn, độ mở cao, sức chống chịu có hạn, một biến động nhỏ bên ngoài cũng tác động lớn tới bên trong. Giá nguyên vật liệu xăng dầu tiếp tục không ổn định, biến động. Các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam bị thu hẹp. Tăng trưởng kinh tế của các nước chậm lại, nhiều nước có tăng trưởng âm 2 quý liên tiếp.

Trong nước, chúng ta phải khắc phục hậu quả của dịch bệnh COVID-19 sau hơn 2 năm gồng mình chống dịch, khả năng chống chịu của nền kinh tế, người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng, bào mòn, đồng thời phải đối phó với các cú sốc lớn từ bên ngoài nhằm hạn chế tác động tiêu cực tới nền kinh tế.

Chúng ta cũng tiến hành rà soát lại và có biện pháp chấn chỉnh hoạt động của các loại thị trường như chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản và hoạt động của các ngân hàng; có biện pháp cương quyết xử lý sai phạm để đưa các thị trường hoạt động công khai, minh bạch, an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững, bảo đảm lợi ích chính đáng, hợp pháp của người dân và doanh nghiệp, các chủ thể liên quan. Các biện pháp chấn chỉnh, việc xử lý các sai phạm này có tác động tới tâm lý thị trường, hoạt động của các thị trường ở mức độ nhất định nhưng là việc phải làm.

Từ tháng 10 tới nay, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết phiên họp tháng 10, tháng 11; Thường trực Chính phủ đã ban hành 3 thông báo kết luận; Thủ tướng Chính phủ có 4 công thư gửi lãnh đạo Chính phủ và lãnh đạo các bộ, ngành; lãnh đạo Chính phủ đã có 1 quyết định, 1 chỉ thị, 5 công điện, 12 thông báo kết luận, 33 văn bản chỉ đạo, điều hành...; các Bộ, ngành cũng vào cuộc để tập trung xử lý, ổn định tình hình. Điều này cho thấy việc chỉ đạo, điều hành đã bám sát, nắm bắt tình hình, có phản ứng chính sách, đưa ra các giải pháp phù hợp.

Chính phủ đã thành lập 3 tổ công tác gồm: Tổ công tác liên quan đến thanh khoản tín dụng do Phó Thủ tướng Lê Minh Khái làm Tổ trưởng; Tổ công tác liên quan đến xử lý khó khăn với thị trường bất động sản do Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị làm Tổ trưởng; Tổ công tác để xử lý các vấn đề liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phúc làm Tổ trưởng.

Thủ tướng Chính phủ đã có 3 cuộc làm việc với các cơ quan đại diện thương mại, đại diện ngoại giao để mở rộng thị trường xuất khẩu và tiến hành tổng kết ngoại giao vaccine nhằm tiếp tục đẩy mạnh ngoại giao kinh tế theo Chỉ thị của Ban Bí thư.

Nhờ đó, tình hình đang ổn định trở lại, nhất là tâm lý thị trường, niềm tin thị trường đang được tăng cường, củng cố. Các vấn đề đột xuất, phức tạp diễn ra được xử lý bình tĩnh, chắc chắn, mang lại hiệu quả, nhất là xử lý một số ngân hàng yếu kém. Thị trường chứng khoán có tín hiệu tích cực trở lại. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp tuy còn rất nhiều khó khăn nhưng đã định hình được các công việc để cùng làm với doanh nghiệp và nhà đầu tư với tinh thần "lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ". Các cơ quan cũng làm việc với các doanh nghiệp bất động sản để lắng nghe các kiến nghị. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thúc đẩy giải ngân đầu tư công; triển khai các chính sách tài khóa. Tích cực giải quyết có hiệu quả tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị y tế, thiếu hụt xăng dầu cục bộ.

Các biện pháp nói trên đã góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng cả 3 khu vực, các cân đối lớn được bảo đảm.

Phản ứng chính sách nhanh, kịp thời, hiệu quả

Sau khi lắng nghe các ý kiến, phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ dự báo tình hình sắp tới có thời cơ, thuận lợi và khó khăn thách thức đan xen nhưng

khó khăn, thách thức nhiều hơn cơ hội và thuận lợi; từ đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp tình hình.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh quan điểm đã quyết tâm rồi phải quyết tâm hơn nữa, đã cố gắng rồi phải cố gắng hơn nữa, đã nỗ lực rồi phải nỗ lực hơn nữa, đã quyết liệt rồi phải quyết liệt hơn nữa, đã làm việc có trọng tâm trọng điểm rồi phải có trọng tâm, trọng điểm hơn nữa. Không thỏa mãn với những kết quả đạt được, không chạy theo chủ nghĩa thành tích; không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác, bám sát, nắm chắc tình hình trong nước và thế giới, phản ứng chính sách nhanh, kịp thời, hiệu quả.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải giữ bình tĩnh, sáng suốt, bản lĩnh, kiên định, kiên trì các vấn đề mang tính nguyên tắc và các nhiệm vụ đã được thực tiễn chứng minh là đúng, trúng; lắng nghe các ý kiến nhiều chiều, chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, thực chất, hiệu quả. Dứt khoát không điều hành giạt cục, không chuyển đổi trạng thái đột ngột, tránh tình trạng "lúc này quá chặt chẽ, lúc khác quá lỏng lẻo, lúc này quá đơn giản, lúc khác quá cầu kỳ, lúc này quá cầu toàn, lúc khác quá nóng nội"; bảo đảm cân bằng giữa an toàn và phát triển.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tiếp tục kiên trì giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế. Tiếp tục thực hiện các chính sách được đề ra và tổ chức thực hiện hiệu quả vừa qua, mang lại hiệu ứng tích cực với nền kinh tế, nhà đầu tư, doanh nghiệp, người dân. Tiếp tục nắm vững tình hình, diễn biến các thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản, nhu cầu vốn của doanh nghiệp, người dân, dự báo các khó khăn, rủi ro, có các giải pháp hiệu quả, dứt khoát không để ách tắc vốn cho nền kinh tế.

Tập trung thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm, thị trường, chuỗi cung ứng và đổi mới công nghệ, tăng cường xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân. Các tổ công tác của Chính phủ phát huy các kết quả đạt được, tiếp tục hoạt động tích cực, hiệu quả hơn nữa, trực tiếp tháo gỡ các khó khăn thuộc thẩm quyền, nếu vượt thẩm quyền thì báo cáo các cấp có thẩm quyền.

Thủ tướng Chính phủ giao Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái chỉ đạo triển khai xây dựng một nghị định sửa đổi nhiều nghị định liên quan tới thị trường chứng khoán, trái phiếu, bất động sản...

Tăng hạn mức tín dụng hợp lý, hiệu quả

Về chính sách tiền tệ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ hợp lý theo tinh thần chủ động, chắc chắn, linh hoạt, hiệu quả. Bảo đảm thanh khoản, ổn định hệ thống ngân hàng một cách an toàn; tìm điểm cân bằng giữa tỉ giá và lãi suất, giữa kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng.

Tăng hạn mức tín dụng hợp lý, hiệu quả cho các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng hoạt động lành mạnh, công khai, minh bạch, an toàn, hiệu quả, bền vững, đúng pháp luật, đúng mục tiêu, tập trung tín dụng cho 3 đột phá chiến lược, 3 động lực tăng trưởng là đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng. Tăng cường giám sát, kiểm tra để tín dụng đi đúng, đi trúng mục tiêu và chống tiêu cực, tham nhũng, trục lợi chính sách. Kiểm soát các hoạt động tín dụng nhân dân.

Bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp, các chủ thể có liên quan trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề xuất sửa đổi Nghị định số 31/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách Nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để tiếp tục triển khai, đồng thời rà soát, đánh giá lại chính sách này để có phương án phù hợp. Có chính sách hỗ trợ người dân mua nhà ở xã hội; rà soát các dự án bất động sản để hỗ trợ các dự án đủ điều kiện. Các tổ chức tín dụng phát huy tinh thần "lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ". Thủ tướng phân tích nền kinh tế phát triển, người dân có tiền gửi thì ngân hàng mới phát triển được nên trong lúc khó khăn, các ngân hàng phải chia sẻ với người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế.

Về các giải pháp chính sách tài khóa, phải đẩy mạnh hơn nữa giải ngân đầu tư công, các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát lại hằng tuần, hằng tháng tiến độ giải ngân, điều chỉnh kịp thời theo hướng dẫn của bộ, ngành và chỉ đạo của Chính phủ. Đẩy mạnh tăng thu, tiết kiệm chi các khoản không cần thiết, tổ chức tổng kết năm ngắn gọn, tiết kiệm, hiệu quả, tránh phô trương, hình thức, lãng phí...; loại bỏ tư tưởng "năm nay thu ít để sang năm không bị giao nhiều". Bộ Tài chính tiếp tục nghiên cứu, đề xuất giảm, giãn, gia hạn thuế, phí, lệ phí cho người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục nâng cao năng lực và hiệu quả của doanh nghiệp Nhà nước theo đúng tinh thần kinh tế Nhà nước đóng vai trò chủ đạo.

Có chính sách giá cả hợp lý đối với các lĩnh vực như hàng không, thuốc, trang thiết bị y tế, xăng dầu..., tôn trọng quy luật cạnh tranh, cung cầu nhưng khi có vấn đề đột xuất thì phải có công cụ quản lý của Nhà nước để ổn định lại thị trường, đưa thị trường trở lại vận hành bình thường. Giữ ổn định giá cả phù hợp với thu nhập người dân và chi phí của doanh nghiệp, giảm thủ tục hành chính, khâu trung gian, chi phí đầu vào không cần thiết.

Dứt khoát không để đứt gãy chuỗi cung ứng lao động

Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội đánh giá kỹ lại thị trường lao động, dứt khoát không để đứt gãy chuỗi cung ứng lao động, có biện pháp khắc phục hiệu quả, phù hợp, cơ cấu lại thị trường lao động phù hợp giữa số lao động mất việc và nhu cầu tuyển dụng lao động. Chăm lo an sinh xã hội, quan tâm tới các đối tượng chính sách, người nghèo, người yếu thế; xây dựng, triển khai ngay chính sách hỗ trợ người thất nghiệp, nhất là vào dịp Tết.

Bộ Xây dựng, Tổ công tác về thị trường bất động sản tập hợp, đề xuất giải quyết các vướng mắc về thủ tục đầu tư; phối hợp với các địa phương, hướng dẫn các doanh nghiệp cơ cấu lại các dự án; đề xuất sửa đổi các nghị định liên quan Luật Đất đai, Nghị định số 49/2021/NĐ-CP, Nghị định số 100/2015/NĐ-CP về nhà ở xã hội...; thúc đẩy chương trình 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội.

Bộ Công Thương dứt khoát không để lặp lại tình trạng thiếu xăng dầu cục bộ. Bộ Y tế khắc phục bằng được tình trạng thiếu trang thiết bị, thuốc trong tháng 12/2022 và không để lặp lại; đẩy mạnh tiêm vaccine, không để dịch chồng dịch; hoàn thiện Dự án sửa đổi Luật

Khám chữa bệnh để trình Quốc hội tại kỳ họp tới; sửa đổi 7 thông tư liên quan mua sắm thuốc, vật tư y tế...

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu đồng bộ các giải pháp củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư; thúc đẩy đầu tư công, 3 chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phục hồi và phát triển.

Các Bộ, ngành, địa phương phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí để đẩy mạnh truyền thông chính sách, củng cố niềm tin thị trường, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân.

Các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với nhau để thực hiện các chính sách, phát huy tối đa vai trò của các Bộ trưởng.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tất cả mọi chính sách được xây dựng và thi hành để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, củng cố niềm tin vào Đảng, Nhà nước, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả, phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng, nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Nguồn: baohinhphu.vn

DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ VIỆT NAM LÀ LỰC LƯỢNG ĐẶC BIỆT TRONG CUỘC CHIẾN CHỐNG ĐÓI NGHÈO

Với chủ đề "Phát triển bền vững và nâng cao giá trị Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu", Diễn đàn quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lần thứ tư do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức đã diễn ra sáng ngày 08/12, tại Hà Nội. Sự kiện được kết nối tới 2 điểm cầu trực tuyến tại Nhật Bản và Singapore.

Sản phẩm công nghệ số 2021 đạt tăng trưởng mạnh

Phát biểu khai mạc diễn đàn, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Phạm Đức Long cho biết, với sự dẫn dắt của Bộ Thông tin và Truyền thông, cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai đầy đủ và có hiệu quả các nhiệm vụ về thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đưa người dân lên môi trường số.

Theo Thứ trưởng Phạm Đức Long, những sản phẩm đã đoạt giải năm 2021 có những bước chuyển mình ngoạn mục. Nhiều sản phẩm số đã tham gia tích cực vào công cuộc chuyển đổi số quốc gia, vươn dần ra thị trường quốc tế. Đặc biệt là sản phẩm Mesh Wi-Fi của VNPT - giải Vàng sản phẩm số xuất sắc 2021 đã tăng trưởng 400%, từ 44.000 sản phẩm lên 220.000 sản phẩm. Nền tảng quản trị doanh nghiệp hợp nhất MISA AMIS - giải Bạc nền tảng số xuất sắc đã và đang đồng hành cùng hơn 42.000 doanh nghiệp trong tiến trình chuyển đổi

số. Hay hệ thống giám sát sâu rầy thông minh của Rynan - giải Bạc sản phẩm số xuất sắc đã tăng trưởng 96%, hiện mạng lưới đã lắp đặt trên 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, và đặc biệt trong năm 2022, sản phẩm đã được cấp phép thương mại tại thị trường Nhật Bản; dự kiến đến hết năm 2023, sẽ lắp đặt 100 hệ thống tại thị trường Nhật Bản.

"Trong diễn đàn này, tôi mong muốn các diễn giả cùng các doanh nghiệp tập trung thảo luận và đề xuất các giải pháp nhằm phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam bền vững, làm chủ thị trường trong nước và nâng cao giá trị Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu....", Thứ trưởng Phạm Đức Long nhấn mạnh.

Phát biểu tại diễn đàn, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam chia sẻ một số việc cần làm gửi đến cộng đồng doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam, đến năm 2045, nhân 100 năm thành lập nước, chúng ta đã xác định mục tiêu trở thành nước công nghiệp phát triển, có một cuộc sống hòa bình, an toàn, văn hóa và một nền sản xuất hiện đại.

Vì vậy, chúng ta phải làm rất nhiều việc phi thường, và đặt ra từ năm 2020 đến 2030 phải tăng trưởng GDP 7,5% một năm, 2031 trở đi cũng phải hơn 6% một năm.

Để làm được điều đó, theo Phó Thủ tướng Chính phủ, cần phải thực hiện ba vấn đề. Đầu tiên, phải thay đổi thể chế, với những vướng mắc từ các thông tư, nghị định... Đây cũng là điều mà nhiều doanh nghiệp đã kiến nghị.

Thứ hai, phải tập trung hơn đầu tư cho nhân lực, hiện vẫn đang ở tình trạng "thiếu cả thầy và cả thợ"... Do vậy, phải thay đổi về đào tạo và giải pháp đại học số là quan trọng cần chú ý. Nếu không thay đổi sẽ không thể đào tạo ra 1 triệu nhân lực công nghệ thông tin.

Thứ ba, việc tìm ra cái gì mới, còn dư địa. Hiện nay, chúng ta kỳ vọng vào chuyển đổi số, công nghệ thông tin, vì nếu cứ phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ mà không đi vào những mũi nhọn mới của thế giới, trong đó có công nghệ thông tin, thì khó có thể đạt con số tăng GDP 7% một năm.

"Cộng đồng doanh nghiệp số là một trong lực lượng đặc biệt trong cuộc chiến chống lại nghèo đói. Doanh nghiệp công nghệ là một trong các lực lượng quyết định Việt Nam có đi nhanh được không", Phó Thủ tướng Chính phủ gợi mở.

Cùng với đó, cần xác định, dư địa thị trường trong nước còn rất lớn. Bằng chứng là nhiều nhà đầu tư nước ngoài vẫn muốn đầu tư vào Việt Nam. Với thị trường trong nước, phải đặt ra các bài toán thật cụ thể và làm đến cùng, hoàn thiện sản phẩm để người dùng không phải bận tâm và nghi ngờ, để mục đích cuối cùng là người dân sử dụng...

Doanh nghiệp chia sẻ việc phát triển sản phẩm, giải pháp công nghệ số

Chia sẻ về con đường vươn ra biển lớn của Tập đoàn FPT, Tổng Giám đốc Tập đoàn FPT Nguyễn Văn Khoa cho biết, trong 17 năm, Tập đoàn FPT đã chuyển dịch được hàm lượng gia công, trước đây là 99%, giờ chuyển sang các dịch vụ tư vấn và chuyên môn sâu hơn. Tại châu Âu, FPT đang nghiên cứu những giải pháp giúp tối ưu quá trình chế tạo ra một chiếc xe hơi và quản lý, bảo trì các hệ thống điện gió.

Trong nước, Tập đoàn FPT cũng có nhiều sản phẩm như hệ thống quản lý về thuế, hải quan, ngân hàng, kho bạc, mới đây nhất là hệ thống sàn giao dịch HOSE.

"Chúng tôi đã dùng kinh nghiệm quốc tế để triển khai dự án 100 ngày xây dựng hệ thống sàn giao dịch HOSE. Ngoài ra, hệ thống FPT.eHospital của Tập đoàn FPT đã phục vụ hơn 400 bệnh viện trong nước và 10 bệnh viện tại nước ngoài.

Theo Tổng Giám đốc Tập đoàn FPT, công nghệ thông tin sẽ đóng góp rất lớn vào hoạt động của các doanh nghiệp trong tương lai, đặc biệt khi chúng ta nỗ lực để phát triển kinh tế tuần hoàn. Đây là giai đoạn các doanh nghiệp công nghệ Việt Nam có thể đóng góp vào sự phát triển của đất nước. Việt Nam phải có một cộng đồng doanh nghiệp công nghệ số.

Để làm được điều này, Tập đoàn FPT có 5 đề xuất: Một là, Chính phủ cần tạo ra những bài toán lớn cho doanh nghiệp; hai là, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái số Make in Vietnam cho từng ngành, từng lĩnh vực; ba là, thúc đẩy ngoại giao trong lĩnh vực công nghệ; bốn là đẩy mạnh thương hiệu chuyên đổi số quốc gia; và năm là thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực công nghệ thông tin.

Chia sẻ về sự phát triển của kinh tế số gắn với cơ sở hạ tầng số, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn công nghệ CMC Nguyễn Trung Chính cho rằng, quy mô nền kinh tế số còn rất lớn, tuy nhiên, hiện nay tại Việt Nam, con số này chỉ chiếm 10% GDP. Để nâng cao tỷ trọng này, ông Nguyễn Trung Chính cho rằng, trước hết, cần có nhiều nỗ lực để thúc đẩy phát triển hạ tầng số để trở thành "digital hub" của khu vực; cùng với đó cần thúc đẩy hạ tầng điện toán đám mây.

"Cần coi hạ tầng số - hạ tầng điện toán đám mây như là hạ tầng thiết yếu của nền kinh tế số. Cần có chính sách ưu tiên, ưu đãi cao nhất đối với doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, cần có chính sách khuyến khích sử dụng sản phẩm dịch vụ trong nước (đặt hàng sử dụng) và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực số", Chủ tịch Hội đồng quản trị CMC kiến nghị.

Trong khuôn khổ diễn đàn, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức Lễ công bố và trao Giải thưởng Sản phẩm công nghệ số Make in Vietnam năm 2022 nhằm tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức có sản phẩm công nghệ số xuất sắc.

Bên cạnh đó là triển lãm trực tiếp và trực tuyến trưng bày, giới thiệu, trải nghiệm các sản phẩm công nghệ số Make in Vietnam tiêu biểu, phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

BỘ NỘI VỤ VÀ EUROGROUP CONSULTING LÀM VIỆC VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH KHẢO SÁT VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Sáng ngày 08/12, tại Quảng Ninh, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Vũ Chiến Thắng và Đoàn công tác của Eurogroup Consulting (Pháp) đã làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh để khảo sát về tình hình cải cách hành chính, quản trị địa phương, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyển đổi số, chuyển đổi dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Tham gia đoàn khảo sát có ông Gilles Bonnenfant, Chủ tịch Eurogroup Consulting và các thành viên trong Đoàn công tác của đối tác Pháp; Về phía Bộ Nội vụ có Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính Phạm Minh Hùng và Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế Chu Tuấn Tú.

Phát biểu chào mừng đoàn công tác của Bộ Nội vụ và Eurogroup Consulting (Pháp), Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh Bùi Văn Kháng bày tỏ vui mừng được đón tiếp đoàn đến khảo sát tại tỉnh; đồng thời giới thiệu một số thông tin cơ bản về những thành công nổi bật của tỉnh Quảng Ninh trên các lĩnh vực cải cách hành chính, tổ chức bộ máy, thu hút đầu tư, đổi mới về quản trị nguồn nhân lực, chuyển đổi số, chuyển đổi dịch vụ công trên địa bàn tỉnh. Trong đó, ông Kháng nhấn mạnh đến các mô hình phục vụ người dân, như Trung tâm phục vụ Hành chính công, được người dân đánh giá tốt; giới thiệu cơ chế đánh giá, kiểm tra, giám sát các sở, ngành, chính quyền cấp cơ sở tại tỉnh; đặc biệt thời gian giải quyết nhiều thủ tục hành chính ở tỉnh Quảng Ninh được rút ngắn bằng 1/3 thời gian so với quy định.

Để làm được điều này, ông Kháng cho biết, các cơ quan chuyên môn của tỉnh đã tích cực tham mưu về việc rút ngắn quy trình, thủ tục hồ sơ giấy tờ, trang bị máy móc hiện đại và bồi dưỡng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, tinh thần luôn sẵn sàng phục vụ người dân với phương châm "Đón dân như đón mùa xuân, Tiếp dân như tiếp người thân mới về". Qua đó, trong 7 năm liên tiếp tỉnh Quảng Ninh đạt mức tăng trưởng kinh tế với hai chữ số, năm 2022 ở mức 10,8%; nhiều năm liên tiếp Quảng Ninh giữ thứ hạng cao trên các bảng xếp hạng về chỉ số PAPI, PCI, PAR Index; mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước luôn đạt ở mức 80%- 90% đối với những người dân được khảo sát.

Phát biểu tại buổi làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Vũ Chiến Thắng đã thông tin sơ bộ về sự hợp tác giữa Bộ Nội vụ và Tập đoàn Eurogroup Consulting để tư vấn, hỗ trợ xây dựng chiến lược quốc gia về cải cách hành chính cho Chính phủ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050. Hai bên đã thống nhất cam kết triển khai các bước, có lộ trình cụ thể trong việc hỗ trợ, tư vấn xây dựng chiến lược quốc gia về cải cách hành chính để trình Chính phủ.

Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng đề nghị tỉnh Quảng Ninh tập trung trao đổi với Tập đoàn Eurogroup với 3 nội dung về công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực tổ chức bộ máy, nhân sự đội ngũ công chức; về quản trị địa phương; về chuyển đổi số, chuyển đổi dịch vụ công và trao đổi làm rõ thêm một số nội dung đoàn quan tâm.

Trong khuôn khổ buổi làm việc tại Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ và Sở Thông tin và Truyền thông đã báo cáo chi tiết về các lĩnh vực quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, đồng thời các thành viên của Eurogroup Consulting đã trao đổi ý kiến về một số nội dung và được Phó Chủ tịch Bùi Văn Khăng trực tiếp cung cấp thông tin giải đáp.

Kết luận buổi làm việc, Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng đánh giá cao các nội dung báo cáo của UBND tỉnh Quảng Ninh đã trao đổi trên tinh thần thẳng thắn, đạt hiệu quả và trực tiếp vào các nội dung mà đoàn quan tâm, góp phần cung cấp cho phía đối tác Pháp có góc nhìn tổng thể về thực trạng cải cách hành chính tại một đơn vị hành chính cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay và cả những thách thức trong tương lai của chính quyền địa phương vì mục tiêu phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

* Cũng trong sáng ngày 08/12, đoàn công tác của Bộ Nội vụ và Eurogroup Consulting đã đến khảo sát hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Ninh.

Nguồn: moha.gov.vn

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ: KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI TỈNH CAO BẰNG

Vừa qua, Đoàn công tác Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ do Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ làm Trưởng đoàn đã có Buổi làm việc và Kiểm tra công tác cải cách hành chính tại tỉnh Cao Bằng.

Tại Buổi làm việc, Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Lâm Thị Tú Anh đã báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022 và phương hướng triển khai công tác cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh.

Các thành viên Đoàn kiểm tra đánh giá, trao đổi làm rõ những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân trong triển khai cải cách hành chính tại tỉnh và đưa ra giải pháp, định hướng cải cách hành chính về cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số trong thời gian tới. Đối với những kiến nghị, đề xuất của tỉnh, Đoàn kiểm tra Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ sẽ tổng hợp và chuyển cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết.

Trước đó, Đoàn kiểm tra Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã làm việc với Ủy ban nhân dân TP. Cao Bằng, kiểm tra thực tế việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân Thành phố Cao Bằng và Trung tâm dịch vụ hành chính công của tỉnh Cao Bằng.

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: GIẢM TẦNG NẮC TRUNG GIAN, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2443/QĐ-BTC về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Bộ Tài chính phấn đấu giảm thời gian xử lý 1 hồ sơ xuống còn tối thiểu 30 phút Bộ Tài chính đẩy mạnh số hóa thủ tục hành chính Đổi mới thủ tục hải quan ngày càng tinh gọn, đơn giản Bộ Tài chính tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Quan điểm của Bộ Tài chính đó là: tiếp tục cải cách hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo điều hành trong lĩnh vực tài chính mạnh mẽ, quyết liệt hơn nữa; kế thừa, phát huy kết quả đạt được, bài học hay, kinh nghiệm quý; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nỗ lực đột phá vượt lên.

Cùng với đó, phát huy tinh thần chủ động, tính sáng tạo, loại bỏ lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm, lợi ích cá nhân; huy động mọi nguồn lực, sự tham gia xây dựng và phát triển của cả hệ thống ngành tài chính và cộng đồng doanh nghiệp, người dân. Xây dựng nhiều mô hình, sáng kiến mới triển khai, áp dụng vào thực tiễn, tạo dấu ấn nổi bật trong thời gian tới với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, động lực; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả”.

Theo Bộ Tài chính, cải cách thủ tục hành chính phải bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo; nói phải đi đôi với làm và phải có kết quả cụ thể, thực chất, không hình thức. Hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành phải bảo đảm tính chính xác, kịp thời, không bị động, là công cụ hỗ trợ đắc lực cho chính quyền các cấp trong quá trình ra quyết định, nhất là phản ứng chính sách nhanh, kịp thời.

Bộ Tài chính đẩy mạnh phân cấp, phân quyền để giảm tầng nấc, khâu trung gian, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống các cơ quan, đơn vị ngành tài chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị ngành Tài chính phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

Bên cạnh đó, thực hiện nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, càng “áp lực” thì càng phải “nỗ lực”, chuyển từ trạng thái “bị động” sang “chủ động”; tạo sự thân thiện, cải thiện quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp. Khen thưởng, động viên và kỷ luật nghiêm minh, kịp thời. Khuyến khích bảo vệ những người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Để đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp, phấn đấu đạt được mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 6/10/2022 của Chính phủ, tại kế hoạch này, lãnh đạo Bộ yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ Tài chính tập trung triển khai một loạt nhiệm vụ trọng tâm.

Theo đó, về cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Lãnh đạo Bộ cũng yêu cầu các đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Trong đó, tiếp tục thúc đẩy cải cách các quy định trong lĩnh vực quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo các giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính.

Các đơn vị tổ chức thực thi ngay các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định quan đến hoạt động kinh doanh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê liên duyệt và phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, ưu tiên áp dụng hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ được phê duyệt đối với các văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính

Về nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp, lãnh đạo Bộ yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, đúng hạn và 100% các hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử Bộ Tài chính, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

11 NỘI DUNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA Ý KIẾN TRONG CƠ QUAN

Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội về thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định 11 nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến trong cơ quan, đơn vị.

Cụ thể, những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định, gồm: 1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. 2. Kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị. 3. Tổ chức phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị. 4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ quan, đơn vị. 5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu Nhân dân. 6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức. 7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của

cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. 8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị. 9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị (nếu có). 10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của cơ quan, đơn vị. 11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây: 1. Tham gia ý kiến trực tiếp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc thông qua người phụ trách các bộ phận của cơ quan, đơn vị; 2. Thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các cuộc họp, hội nghị khác của cơ quan, đơn vị; 3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi; 4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; 5. Thông qua Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại cơ quan, đơn vị; 6. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về các nội dung quy định nêu trên, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị phối hợp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

*** Quy định mới về tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động**

Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội về thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Cơ quan có từ 7 cán bộ, người lao động trở xuống có thể tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức. Cụ thể, Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp với Công đoàn cơ quan, đơn vị tổ chức.

Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của cơ quan, đơn vị nhưng không chậm hơn 03 tháng

của năm công tác tiếp theo do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn cơ quan, đơn vị.

Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 50 của Luật này.

Theo khoản 1 Điều 50 của Luật số 10/2022/QH15, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 49 của Luật này tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị cùng đề nghị.

Thành phần dự hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quy định như sau: a) Đối với cơ quan, đơn vị có tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ít hơn 100 người, thì tổ chức hội nghị toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị, trừ trường hợp quy định tại (b) và (đ) dưới đây; b) Đối với cơ quan, đơn vị có tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từ 100 người trở lên hoặc có ít hơn 100 người nhưng làm việc phân tán trên địa bàn rộng hoặc vì lý do nghiệp vụ không thể bỏ vị trí làm việc, thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị thống nhất với Công đoàn cơ quan, đơn vị quyết định thành phần tham dự hội nghị là toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoặc đại biểu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị; c) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội; d) Đối với các cơ quan, đơn vị có đơn vị trực thuộc, khi tổ chức hội nghị có thể mời người đứng đầu và đại diện Ban Chấp hành Công đoàn của các cơ quan, đơn vị trực thuộc nếu thấy cần thiết; đ) Cơ quan, đơn vị có từ 07 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trở xuống có thể tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nếu thấy cần thiết.

Nội dung của hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bao gồm: 1. Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; 2. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị; 3. Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm; 4. Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua; 5. Thảo luận và quyết định các nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định; 6. Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về những nội dung cán

bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định; 7. Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trình bày báo cáo về các nội dung quy định (1), (3) nêu trên; Đại diện Công đoàn cơ quan, đơn vị báo cáo về các nội dung quy định tại (2) nêu trên; kết quả giám sát, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị; Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có); Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Công đoàn cơ quan, đơn vị tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của cơ quan, đơn vị; Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo; Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 49 của Luật này (nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định) (nếu có); Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể của cơ quan, đơn vị có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua; Ký kết giao ước thi đua giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tổ chức công đoàn; Thông qua nghị quyết hội nghị.

*** 12 nội dung người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai**

Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội về thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định những nội dung người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai.

Cụ thể, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai trong nội bộ cơ quan, đơn vị các nội dung sau đây (*): 1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị; 2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của cơ quan, đơn vị; 3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có); 4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng; Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của cơ quan, đơn vị, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công; 6. Việc tuyển dụng, tiếp nhận,

đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị; 7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật; 8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ cơ quan, đơn vị; 9. Nội quy, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị; 10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến; 11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của cơ quan, đơn vị; 12. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

Luật cũng quy định các hình thức công khai thông tin bao gồm: a) Niêm yết thông tin; b) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; c) Thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị; d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị; đ) Thông qua người phụ trách các bộ phận của cơ quan, đơn vị để thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; e) Thông báo bằng văn bản đến tổ chức đảng, Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị để thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị; g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

Nội dung người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai nêu trên phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Luật quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị. Theo đó, trường hợp cơ quan, đơn vị đã có trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức đăng tải các thông tin quy định nêu trên trên trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. (**)

Trường hợp cơ quan, đơn vị chưa có trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức niêm yết các thông tin quy định nêu trên tại trụ sở của cơ quan, đơn vị và nơi làm việc của các đơn vị, bộ phận có liên quan trực tiếp ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp đã sử dụng hình thức thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị hoặc pháp luật có quy định khác. (***)

Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại (**), (***) nêu trên, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác quy định tại (*) nêu trên phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, bảo đảm để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

Cơ quan, đơn vị có thể xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu trong quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị mình và không trái với quy định.

Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HẢI QUAN 'ĐÒN BẦY' TẠO THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP

Ngày 07/12, tại TP. Hồ Chí Minh đã diễn ra Hội nghị Cải cách hải quan và Triển vọng thương mại do Bộ Tài chính và Dự án Tạo thuận lợi Thương mại do USAID tài trợ (Dự án USAID TFP) đồng tổ chức.

Tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi cho doanh nghiệp

Phát biểu tại hội nghị, Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Đức Chi cho biết, trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng đang trong giai đoạn phục hồi sau đại dịch COVID-19, Hội nghị “Cải cách hải quan và triển vọng thương mại Việt Nam” được tổ chức là một minh chứng cho những nỗ lực của Việt Nam trong việc tiếp tục cải thiện môi trường về triển vọng của thương mại toàn cầu để tiếp tục có những bước đi phù hợp.

Ngày 13/7/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1163/QĐ-TTg về Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” đã đề ra định hướng chủ yếu phát triển thương mại trong nước giai đoạn tới. Chiến lược đã đề ra nhiệm vụ tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trong nước; từng bước phát triển thương mại trong nước ổn định, bền vững và duy trì tốc độ tăng trưởng thương mại trong nước cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP. Có thể nói, nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư là một trong những vấn đề cốt lõi để phát triển thương mại Việt Nam.

“Với sự hỗ trợ tích cực của Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ thông qua Dự án Tạo thuận lợi thương mại TFP, các nhiệm vụ quan trọng về cải cách của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan đã được triển khai thực hiện và đạt được kết quả nhất định, trong đó có thể kể đến việc áp dụng toàn diện quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan thông qua việc triển khai Chương trình thí điểm tự nguyện tuân thủ”, Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi nhấn mạnh.

Phân tích về những lợi ích khi doanh nghiệp triển khai Chương trình thí điểm tự nguyện tuân thủ, Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi cho biết, doanh nghiệp tham gia Chương trình này sẽ được cơ quan hải quan tạo thuận lợi, hỗ trợ, hướng dẫn miễn phí tất cả các nội dung liên quan đến lĩnh vực áp dụng quản lý rủi ro, tuân thủ pháp luật hải quan và thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu và quá cảnh.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trên Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu và xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin trên Cơ chế một cửa quốc gia; thực hiện Chương trình doanh nghiệp ưu tiên với định hướng tiệm cận với Khung tiêu chuẩn an ninh và Tạo thuận lợi thương mại của Tổ chức Hải quan thế giới...

Nỗ lực cải cách thủ tục hành chính hải quan theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy hiệu quả và sự hài lòng làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi... chính là đòn bẩy tạo thuận lợi thương mại cho doanh nghiệp, góp phần đưa Việt Nam trở thành điểm sáng thu hút "làn sóng" đầu tư vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Đánh giá cao Dự án Tạo thuận lợi thương mại do USAID tài trợ, Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Đức Chi cho rằng, Dự án này đã hỗ trợ Việt Nam thực hiện cải cách hành chính và pháp lý hiệu quả thông qua nhiều hoạt động, bao gồm hỗ trợ kỹ thuật để áp dụng quản lý rủi ro trong lĩnh vực hải quan; nâng cao năng lực và phát triển quan hệ đối tác công- tư hiệu quả.

Tiếp tục giảm chi phí, thời gian cho doanh nghiệp

Nhằm tiếp tục thực hiện những cải cách quan trọng đối với thủ tục hải quan và tạo thuận lợi thương mại, ông Bradley Bessire - Phó Giám đốc USAID Việt Nam chia sẻ: Trong hai thập kỷ qua, USAID luôn ủng hộ hoạt động tạo thuận lợi thương mại tại Việt Nam. Thông qua dự án này đã góp phần giảm chi phí và thời gian cho các doanh nghiệp. Những nỗ lực chung nhằm đơn giản hóa các thủ tục xuất nhập khẩu và kiểm tra chuyên ngành đã mang lại những kết quả rõ rệt.

Đơn cử như USAID đã hỗ trợ Tổng cục Hải quan ban hành thông tư hướng dẫn về quản lý rủi ro trong hoạt động hải quan và xây dựng nghị định kiểm tra chuyên ngành. Những cải cách về pháp lý này sẽ mở ra một mô hình kiểm tra mới được áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu. Theo đó, cơ quan hải quan đóng vai trò là đầu mối thực hiện kiểm tra chuyên ngành, tuân theo chế độ dựa trên hàng hóa và các nguyên tắc quản lý rủi ro.

Theo ông Bradley Bessire, để tiếp tục giảm chi phí, thời gian cho doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho quan hệ đối tác hải quan - doanh nghiệp, từ đó

cải thiện tiếng nói của khu vực tư nhân trong vận động chính sách và góp phần đơn giản hóa các thủ tục hải quan.

Cũng tại Hội nghị, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan Mai Xuân Thành, Giám đốc Ban Quản lý Dự án (PMU) cho biết, sự gia tăng của kim ngạch xuất nhập khẩu, khối lượng công việc của cơ quan hải quan ngày càng tăng, đặt ra yêu cầu cho cơ quan hải quan phải kịp thời cải cách, đổi mới, phải nghiên cứu, áp dụng các hình thức quản lý mới với mục tiêu tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp tuân thủ pháp luật.

“Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 cùng với sự chuyển dịch mạnh mẽ của xu hướng tiêu dùng, quảng bá sản phẩm và tiếp cận người tiêu dùng, do ảnh hưởng của đại dịch dẫn đến sự bùng nổ của thương mại điện tử quốc tế đòi hỏi cơ quan hải quan phải có chính sách quản lý phù hợp theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế”, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan Mai Xuân Thành nhấn mạnh.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - KHÂU ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 đặt ra mục tiêu đến năm 2030, Kho bạc Nhà nước trở thành kho bạc số. Theo đó, cải cách hành chính, hiện đại hóa các hoạt động nghiệp vụ vẫn là nhiệm vụ chủ đạo của toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước trong giai đoạn phát triển mới này.

Kho bạc địa phương cải cách đồng bộ 6 lĩnh vực

Phó Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước Nguyễn Mạnh Cường cho biết, thực hiện các chương trình, kế hoạch của Chính phủ và Bộ Tài chính về đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai chính phủ điện tử, chính phủ số, trong nhiều năm trở lại đây, Kho bạc Nhà nước đã luôn chú trọng đẩy mạnh công tác cải cách hành chính đồng bộ trên cả 6 lĩnh vực: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính.

Tại các địa phương, với phương châm “lấy khách hàng là trung tâm của phục vụ”, Kho bạc Nhà nước cũng đã thực hiện nhiều cải cách, đưa đến sự thuận lợi và hài lòng cho khách hàng và đơn vị giao dịch.

Đơn cử như tại Vĩnh Phúc, từ nhiều năm nay, đơn vị Kho bạc Nhà nước đã đẩy mạnh cải cách hành chính, đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thông tin; triển khai ứng dụng các chương trình thanh toán hiện đại trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước như: thanh toán điện tử liên ngành, thanh toán song phương điện tử, quy trình một cửa trong kiểm soát chi ngân sách nhà nước; công khai minh bạch các thủ tục hành chính...

Trong công tác kiểm soát chi, Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc đã thực hiện rút ngắn thời gian kiểm soát thanh toán từ 7 ngày xuống còn 1 ngày (đối với quy trình thanh toán

trước, kiểm soát sau), 3 ngày (đối với quy trình kiểm soát trước thanh toán sau) theo đúng quy định của Kho bạc Nhà nước.

Cùng với toàn hệ thống, từ tháng 2/2018, Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc triển khai dịch vụ công trực tuyến cho các đơn vị giao dịch trong toàn tỉnh. Đến nay, 100% các đơn vị giao dịch đã tham gia (trừ khối an ninh quốc phòng) với tỷ lệ hồ sơ chứng từ giao dịch qua dịch vụ công trực tuyến đạt trên 99%. Đồng thời, Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc đã hoàn thành triển khai ứng dụng trên điện thoại di động với hơn 93% đơn vị giao dịch để tra cứu tham vấn số dư tài khoản tại kho bạc.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế và tập trung nhanh, kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước, Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc đã mở rộng phối hợp thu ngân sách nhà nước và thanh toán song phương điện tử với 9 hệ thống ngân hàng thương mại. Đồng thời, đơn vị đã phối hợp với các ngân hàng thương mại thực hiện chi tiền mặt qua hệ thống ngân hàng thương mại đối với các khoản chi lớn; chi thanh toán cá nhân qua tài khoản. Do đó, công tác thanh toán chi trả của các cấp ngân sách nhà nước và các đơn vị sử dụng ngân sách luôn được đảm bảo và kịp thời.

Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc Nguyễn Hồng Cương cho biết, nhờ đẩy mạnh triển khai nhiều giải pháp cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), hiện đại hóa hoạt động nghiệp vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc đã tổ chức hạch toán đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản thu, chi ngân sách nhà nước, đảm bảo tuyệt đối an toàn tiền, tài sản nhà nước giao Kho bạc quản lý.

Tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định, Giám đốc Vũ Duy Minh cho biết, xác định cải cách hành chính là một trong những khâu đột phá chiến lược tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện giao dịch hành chính với cơ quan nhà nước, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định đã không ngừng rà soát, cải cách hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho khách hàng giao dịch.

Đặc biệt, từ ngày 01/8/2022, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định đã dừng toàn bộ các giao dịch thu, chi tiền mặt đối với tổ chức, cá nhân tại các trụ sở Kho bạc Nhà nước thuộc hệ thống Kho bạc Nhà nước Nam Định. “Việc triển khai thành công Đề án thanh toán không dùng tiền mặt của Kho bạc Nhà nước đã tạo sự chuyển biến tích cực. Trước đây, các giao dịch tiền mặt tại trụ sở Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định thường là các khoản thu phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, sau khi triển khai Đề án thanh toán không dùng tiền mặt, các khoản thu phạt này đều được thực hiện tại các ngân hàng thương mại. Người nộp phạt dễ dàng thực hiện nộp phạt qua các tiện ích của ngân hàng. Đối với Kho bạc Nhà nước, giải quyết được vấn đề an toàn trụ sở, không phải tăng cường người trực vào ngày nghỉ, giảm chi phí về con người và vật chất” - ông Minh chia sẻ.

Giảm hồ sơ, đơn giản hóa quy trình

Có thể thấy, với các cải cách đã thực hiện, toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước đã thực hiện thành công mục tiêu “Khách hàng là trọng tâm phục vụ” khi đưa đến khách hàng những thuận lợi nhất trong giao dịch.

Với đích đến là kho bạc số vào năm 2030, cải cách hành chính, hiện đại hóa các nghiệp vụ tiếp tục là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống Kho bạc Nhà nước trong giai đoạn phát triển mới. Ông Nguyễn Mạnh Cường cho biết, phát huy những kết quả đã đạt được trong cải cách hành chính thời gian qua, trong thời gian tới, Kho bạc Nhà nước tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách và quy trình nghiệp vụ, nhất là các đề án, chính sách thuộc Chương trình hành động thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 của Bộ Tài chính để tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, nhằm tiếp tục cải cách công tác quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quản lý ngân quỹ nhà nước, huy động vốn và tổng kế toán nhà nước.

Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước tập trung cải cách thủ tục hành chính theo hướng giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa quy trình, thực hiện giao dịch hoàn toàn trên môi trường điện tử. Đồng thời trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu số các giao dịch giữa các Bộ, ban, ngành và liên thông hệ thống giữa Kho bạc Nhà nước với các đơn vị sử dụng ngân sách.

Cải cách hành chính quyết liệt và đồng bộ trong hoạt động nghiệp vụ và quản trị nội bộ

Thời gian qua, Kho bạc Nhà nước đã nghiên cứu triển khai và vận hành nhiều hệ thống công nghệ thông tin lớn như: Tabmis (Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc); Kiểm soát chi đầu tư, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử tập trung; kết nối thu ngân sách nhà nước giữa Kho bạc Nhà nước với ngân hàng thương mại và các cơ quan quản lý thu..., trong đó, Tabmis là hệ thống trung tâm có khả năng kết nối, liên thông, trao đổi dữ liệu với các hệ thống khác, hình thành nên một hệ thống công nghệ thông tin Kho bạc Nhà nước đầy đủ, đồng bộ, phục vụ đắc lực cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo. Từ đó, giúp Kho bạc Nhà nước nâng cao năng lực quản trị, giảm các thao tác thủ công, tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

Ngoài ra, Kho bạc Nhà nước tiếp tục kiện toàn bộ máy tinh gọn, trong đó tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước; nghiên cứu thí điểm sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình kho bạc 2 cấp theo định hướng Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030.

Đặc biệt, Kho bạc Nhà nước sẽ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào các hoạt động nghiệp vụ và quản lý nội bộ, triển khai Kiến trúc tổng thể hệ thống công nghệ thông tin của Kho bạc Nhà nước như kế hoạch đã đề ra.

Góp phần vào mục tiêu chung là hướng đến kho bạc số, ông Vũ Duy Minh cũng cho biết, để đẩy mạnh công tác liên thông dữ liệu với các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương nhằm hình thành hệ sinh thái về dữ liệu số, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định sẽ tiếp tục nâng cấp ứng dụng cảnh báo rủi ro trong kiểm soát chi ngân sách nhà nước; chương trình báo cáo nhanh số liệu thu, chi ngân sách nhà nước; triển khai chương trình thông báo biến động số dư tài khoản, chương trình thông báo tiến trình xử lý hồ sơ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Mặt khác, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phối hợp thu trên địa bàn tỉnh giữa ngành Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại; áp dụng công nghệ vào tất cả các

khâu của quy trình thu ngân sách nhà nước để nâng cao hiệu quả của việc triển khai phối hợp thu trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ chất lượng cao

Con người chính là yếu tố quyết định cho sự thành công của cải cách hành chính, hiện đại hóa. Để việc cải cách hành chính mang lại hiệu quả cao cho giai đoạn phát triển mới, Kho bạc Nhà nước tiếp tục chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để vừa phục vụ cho triển khai các chức năng, nhiệm vụ mới của hệ thống Kho bạc Nhà nước, vừa chủ động chuẩn bị nguồn nhân lực cho việc ứng dụng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào các hoạt động nghiệp vụ và quản lý nội vụ của hệ thống Kho bạc Nhà nước trong thời gian tới.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Văn phòng Chính phủ đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc lựa chọn thủ tục hành chính của cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đặt tại địa phương được tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã.**

Theo dự thảo, cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đặt tại địa phương thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tại Bộ phận Một cửa cụ thể như sau:

Thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã đối với những thủ tục hành chính của các cơ quan ngành dọc đặt tại địa phương chưa thực hiện tập trung tại Bộ phận Một cửa trên cùng một địa bàn, hoặc thuộc chuỗi thủ tục hành chính liên thông, hoặc có liên quan với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của chính quyền địa phương nhưng chưa thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc trực tuyến một phần.

Dự thảo đã đưa ra Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đặt tại địa phương được tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã gồm 438 thủ tục hành chính. Trong đó có 152 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an, 261 thủ tục hành chính của Bộ Tài chính và 25 thủ tục hành chính của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Dự thảo nêu rõ, đối với các thủ tục hành chính của ngành dọc không thuộc quy định trên chỉ thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tập trung tại một Bộ phận Một cửa của cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, hoặc cấp khu vực (có thể liên xã, liên huyện, liên tỉnh). Không tổ chức nhiều Bộ phận Một cửa tại cơ quan, đơn vị ngành dọc cùng cấp như hiện nay nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp cũng như tận dụng hạ tầng dùng chung, không đầu tư dàn trải tại các cơ

quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đặt tại địa phương. Việc tổ chức Bộ phận Một cửa này phải hoàn thành trước ngày 30/6/2023.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: ĐÁNH GIÁ, TỰ CHẤM ĐIỂM VIỆC THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 02/12/2022 triển khai đánh giá, tự chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của thành phố.

Kế hoạch nhằm đánh giá, tự chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022 của thành phố trên các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần theo quy định của Bộ Nội vụ. Việc đánh giá, tự chấm điểm của thành phố là cơ sở để Bộ Nội vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của thành phố.

Việc đánh giá, chấm điểm phải bảo đảm chính xác, trung thực, khách quan và theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; có tài liệu kiểm chứng, số liệu dẫn chứng gửi kèm theo; trường hợp đánh giá, tự chấm điểm không có tài liệu kiểm chứng thì phải diễn giải đầy đủ, cụ thể cách đánh giá, tính điểm; bảo đảm thời gian hoàn thành việc đánh giá, tự chấm điểm theo đúng thời gian quy định của Bộ Nội vụ.

TP. Hà Nội sẽ tổ chức tự đánh giá chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của thành phố (điểm thẩm định). Trong đó, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Cục Thuế Hà Nội và các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông thực hiện việc đánh giá và tự chấm điểm vào các Biểu phụ lục đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc các lĩnh vực do cơ quan phụ trách. Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả đánh giá, tự chấm điểm, kèm theo tài liệu kiểm chứng về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) trước 30/12/2022.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các sở được giao nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân thành phố đánh giá, tự chấm điểm được giao tổ chức triển khai việc đánh giá, tự chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần theo Bộ Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ; thu thập và cung cấp đầy đủ các tài liệu kiểm chứng, các số liệu dẫn chứng, minh họa việc đánh giá, tự chấm điểm đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc ngành, lĩnh vực cơ quan phụ trách.

Báo cáo bằng văn bản kết quả việc đánh giá, tự chấm điểm, kèm theo số liệu, tài liệu kiểm chứng gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Tổ công tác cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính, Chỉ số SIPAS (Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính) giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm bám sát bộ, ngành dọc Trung ương trong việc thẩm định chấm điểm của thành phố và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về kết quả đánh giá, tự chấm điểm; cung cấp đầy đủ, rõ ràng, kịp thời các tài liệu kiểm chứng, các số liệu chứng minh và các yêu cầu cần bổ sung (nếu có) từ Hội đồng thẩm định của Bộ Nội vụ.

Bên cạnh đó, thành phố cũng tiến hành điều tra xã hội học dự kiến với tất cả đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; lãnh đạo đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn thành phố; lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện. Người dân và doanh nghiệp sẽ thực hiện điều tra xã hội học theo Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đề nghị Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố; các sở, cơ quan ngang sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã được giao nhiệm vụ phối hợp với Sở Nội vụ giúp Bộ Nội vụ trong việc tổ chức điều tra xã hội học. Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc cung cấp chính xác danh sách đối tượng điều tra khảo sát; thực hiện khảo sát, điều tra theo yêu cầu của Bộ Nội vụ bảo đảm đủ số lượng phiếu và đúng tiến độ thời gian.

*** Đột phá từ ủy quyền thủ tục hành chính**

Vừa qua, việc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý là một bước đột phá trong cải cách hành chính. Qua đó góp phần tháo gỡ những 'điểm nghẽn', tạo động lực nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính, bồi đắp niềm tin, đáp ứng kỳ vọng của người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện ủy quyền 708 thủ tục hành chính

Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết 617 thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Đáng chú ý, nội dung ủy quyền từ Ủy ban nhân dân thành phố về các sở là 162 thủ tục, về Ủy ban nhân dân cấp huyện là 5 thủ tục; từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về sở là 3 thủ tục, về Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện là 17 thủ tục. Bên cạnh đó, nội dung ủy quyền từ sở về Ủy ban nhân dân cấp huyện là 82 thủ tục; từ sở về Ủy ban nhân dân cấp xã là 1 thủ tục; phòng thuộc sở về phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là 30 thủ tục; từ Ủy ban nhân dân cấp huyện về cấp xã là 18 thủ tục...

Theo Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, với việc ủy quyền thêm 617 thủ tục hành chính và 91 thủ tục hành chính đã được phân cấp, ủy quyền, thành phố sẽ thực hiện ủy quyền 708/1.785 thủ tục hành chính toàn thành phố được rà soát, đạt tỷ lệ khoảng 37%.

Bí thư Thị ủy Sơn Tây Trần Anh Tuấn cho rằng, việc triển khai ủy quyền thủ tục hành chính sẽ tạo chủ động cho địa phương trong quản lý nhà nước, điều chỉnh và giải quyết các vấn đề dân sinh. “Với thị xã, việc phân cấp, ủy quyền kỳ vọng sẽ giúp quản lý tốt hơn nhiều nội dung như quản lý vùng lõi phố đi bộ Thành cổ Sơn Tây; quản lý trường trung học phổ thông sẽ thuận tiện cho việc cải tạo sửa chữa, đáp ứng yêu cầu giáo dục”, Bí thư Thị ủy Sơn Tây Trần Anh Tuấn chia sẻ.

Nhận định việc ủy quyền là bước đầu của phân cấp, nhưng sự kỳ vọng rất khả quan, đặc biệt với các doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Hà Lê Vĩnh Sơn cho rằng, việc ủy quyền, phân cấp giúp tạo chủ động, hỗ trợ giải quyết các thủ tục hành chính và giảm thời gian phải trình các cấp. “Doanh nghiệp thường xuyên làm các thủ tục liên quan đến đầu tư, nếu phải thực hiện nhiều thủ tục, dẫn tới cơ hội đầu tư và năng suất lao

động giảm. Do đó, ủy quyền hướng tới phân cấp sẽ giúp doanh nghiệp rất nhiều, đồng thời góp phần giảm bớt lãng phí của xã hội”, ông Lê Vĩnh Sơn nói.

Với việc thường xuyên thực hiện các thủ tục hành chính tại cấp xã, anh Nguyễn Văn Quảng (xã Tân Ước, huyện Thanh Oai) nhận định, việc ủy quyền thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân cấp huyện về cấp xã sẽ giúp người dân không mất thời gian đi lại, chờ đợi kết quả, từ đó càng làm rõ hơn những đột phá trong cải cách thủ tục hành chính của thành phố.

Con người là mấu chốt trong hệ thống

Có thể khẳng định, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính là nội dung rất bức thiết trong bối cảnh của thành phố hiện nay, có tác động trực tiếp đến hiệu lực, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị nói chung và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nói riêng tại các cấp chính quyền. Tính khả thi còn phụ thuộc nhiều yếu tố như năng lực bộ máy cán bộ, nguồn lực tài chính...

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh khẳng định: “Quan điểm cải cách hành chính của thành phố là dù hiện đại hóa, số hóa đến đâu thì cuối cùng con người vẫn là mấu chốt trong hệ thống đó”. Vì thế, những nội dung phân cấp, ủy quyền mới là kết quả bước đầu, công tác rà soát, điều chỉnh phân cấp, ủy quyền sẽ là công việc thường xuyên và liên tục của thành phố.

Để thực hiện tốt công tác ủy quyền thủ tục hành chính đã được phê duyệt, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Cù Ngọc Trang cho biết, từ nay đến khi chính thức thực hiện ủy quyền, đơn vị sẽ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quá trình thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo các quy định.

Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nội Vũ Thu Hà chia sẻ, về tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan, đơn vị phải bảo đảm phù hợp với thực tiễn thực hiện phương án phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính. Do đó, Sở Nội vụ sẽ phối hợp hướng dẫn các đơn vị rà soát, đánh giá thực trạng về nguồn nhân lực, tổ chức bộ máy, biên chế so với yêu cầu, khối lượng công việc của mỗi cấp, mỗi cơ quan; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, bảo đảm đủ yêu cầu, điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ khi được ủy quyền.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: ĐỀ NGHỊ KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG HỒ SƠ TRỄ HẠN

Qua kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết 131, Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tăng cường công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh công tác khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hạn.

Ngày 9/12, kỳ họp thứ tám Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh khóa X tiếp tục với nội dung giám sát chuyên đề tại kỳ họp về việc thực hiện Nghị quyết số 131/2020/QH của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh.

Thay mặt Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 131/2020/QH.

Theo đó, việc sắp xếp, kiện toàn bộ máy, tổ chức các cơ quan đơn vị được tiến hành khẩn trương, tinh gọn. Công tác cán bộ về cơ bản hoàn thành tốt. Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và tính minh bạch trong quản lý của chính quyền TP. Hồ Chí Minh được tăng cường...

Tuy nhiên, thực hiện mô hình chính quyền đô thị, số lượng công chức tại TP. Hồ Chí Minh được phân bổ chưa phù hợp với vị trí việc làm. Trong khi đó, khối lượng công việc từng vị trí, quy mô dân số lớn và đặc điểm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có ảnh hưởng đến việc phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Khi thực hiện chính quyền đô thị, Ủy ban nhân dân quận, phường là đơn vị dự toán ngân sách, do đó khó chủ động trong công tác điều hành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các nhiệm vụ cấp bách, các nhiệm vụ phát sinh đột xuất trên địa bàn.

Báo cáo trước kỳ họp về kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết 131, Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phạm Quỳnh Anh, đề nghị Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đẩy mạnh triển khai đề án xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Bên cạnh đó là rà soát, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền đối với Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức và các quận huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức và các quận, huyện.

Thường trực Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng đề nghị Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tăng cường thực hiện công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh công tác khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hạn. Định kỳ tổ chức đối thoại giữa chính quyền các cấp với nhân dân, các tổ chức, doanh nghiệp theo lĩnh vực chuyên ngành để kịp thời lắng nghe, tháo gỡ khó khăn và kêu gọi đầu tư.

*** TP. HCM: Xử lý nghiêm tình trạng gây phiền hà cho dân và doanh nghiệp**

Ngày 07/12, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cho biết vừa chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức và các quận, huyện tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Tại các vị trí có nguy cơ cao về nhũng nhiễu, phiền hà... người dân, doanh nghiệp cần phản ánh, tố cáo để xử lý kịp thời.

Chú trọng đến các vị trí có nguy cơ tham nhũng

Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức và các quận, huyện thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg. Trên cơ sở đó phát huy những ưu điểm, kết quả đạt được, đề ra các biện pháp cụ thể, phù hợp để chấn chỉnh, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế phát sinh. Đồng thời, chú trọng thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức

và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Rà soát những vị trí việc làm có nguy cơ tham nhũng để có biện pháp giám sát, kiểm tra, phòng ngừa hiệu quả. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình công tác, gắn với thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích, quy tắc ứng xử, những việc không được làm đối với người có chức vụ, quyền hạn.

Bên cạnh đó là tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết công việc. Mặt khác, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có chất lượng, hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng chỉ đạo về việc kịp thời tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp qua tiếp công dân, các số điện thoại đường dây nóng và hộp thư điện tử, nhất là những thông tin tố cáo, kiến nghị, phản ánh về những vấn đề bức xúc, hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc, thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp

Việc cải cách hành chính nhiều năm qua được Chính phủ và các cấp đặc biệt chú trọng nên đã có nhiều tiến bộ trong việc cắt giảm, rút ngắn các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết các yêu cầu của người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên ở một số lĩnh vực, bộ, ngành, địa phương, thủ tục hành chính còn rườm rà, thiếu công khai, minh bạch, vẫn còn nhiều "giấy phép con". Việc cắt giảm điều kiện kinh doanh ở một số bộ, ngành chưa đồng bộ, có tình trạng chạy theo số lượng, mang tính đối phó... Trung tâm dịch vụ hành chính công đã được triển khai nhưng ở một số nơi thực hiện chưa hiệu quả, còn hình thức, nhiều trùng lặp trong xử lý, giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp...

Việc tiếp nhận phản ánh, góp ý, phê bình, tố cáo của người dân, cán bộ, đảng viên còn nhiều hạn chế. Sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính Nhà nước chưa được các cơ quan, đơn vị quán triệt, xây dựng thành kế hoạch để đưa vào thực hiện. Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một số doanh nghiệp, người dân chưa tốt. Còn tình trạng tiếp tay cho những hành vi sai trái của cán bộ, công chức, viên chức để được giải quyết công việc của mình một cách không đúng, không chính đáng.

Để chấn chỉnh, khắc phục tình trạng trên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành

phổ trực thuộc trung ương khẩn trương thực hiện ngay những giải pháp, như "Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng".

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo chặt chẽ, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc. Nghiêm chỉnh thực hiện đúng quy định việc tiếp công dân, tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân theo đúng quy định. Người đứng đầu các cơ quan đơn vị phải đề cao trách nhiệm nêu gương, gương mẫu thực hiện và tăng cường trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước được giao. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vững vàng về chính trị, tư tưởng, trong sáng về đạo đức, lối sống, thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp. Xử lý nghiêm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị thiếu trách nhiệm, để cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp, xử lý ngay người đứng đầu có biểu hiện bao che, dung túng nhân viên dưới quyền có hành vi sai trái.

Nguồn: sggp.org.vn/congan.com.vn

HẢI PHÒNG: NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

Giữ vững vị trí xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của TP. Hải Phòng luôn trong Top dẫn đầu cả nước và trong nhóm địa phương có chất lượng điều hành kinh tế tốt đó là mục tiêu của Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) thành phố giai đoạn 2022 - 2025 do Ủy ban nhân dân thành phố vừa ban hành.

Để khắc phục những hạn chế và tạo nhiều chuyển biến tích cực về môi trường đầu tư kinh doanh, cũng như nâng cao điểm số và duy trì xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong Top dẫn đầu cả nước, Kế hoạch tập trung vào 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đó là: Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về tăng tốc cải cách hành chính, nâng cao tính minh bạch, đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương để nâng cao chất lượng điều hành kinh tế. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, nghiên cứu triển khai ứng dụng phát triển đô thị thông minh. Đổi mới, nâng cao chất lượng, tăng tính thời sự, tiện ích và hấp dẫn của Cổng thông tin điện tử TP. Hải Phòng để tăng tỷ lệ doanh nghiệp truy cập vào Cổng. Yêu cầu các sở, ban, ngành, quận, huyện công khai đầy đủ, minh bạch các tài liệu về Quy hoạch, ngân sách để doanh nghiệp sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện văn hóa công sở, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp.

Đối với nhóm nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiếp tục triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu,

liên kết hợp tác mở rộng các kênh phân phối hàng hóa, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thương mại điện tử, chuyển đổi số...

Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện việc tiếp cận đất đai, tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người dân thực hiện thủ tục hành chính về đất đai. Đẩy nhanh việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai, hệ thống thông tin đất đai hiện đại và đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân trong tiếp cận khai thác sử dụng thông tin đất đai. Công khai tất cả các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thông tin về các quỹ đất sạch bán đấu giá kêu gọi nhà đầu tư, các dự án có sử dụng đất kêu gọi đầu tư... Giải đáp trực tiếp các vướng mắc về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai cho người dân và doanh nghiệp hiểu rõ khi thực hiện các thủ tục hành chính.

Nhóm nhiệm vụ và giải pháp thu hút dòng vốn FDI mới, đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư bằng nhiều phương thức linh hoạt. Về giải pháp nâng cao điểm số, vị trí xếp hạng của những chỉ số thành phố bị giảm điểm và hạ bậc xếp hạng, tập trung phân tích những nguyên nhân đối với chỉ số bị giảm điểm và hạ bậc xếp hạng, để từ đó khắc phục tồn tại, hạn chế, tìm những cách làm mới để cải thiện cho năm tiếp theo.

Tại kế hoạch này, Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng yêu cầu các cấp chính quyền tiếp tục tự cải thiện và vượt lên chính mình thông qua đổi mới tư duy, điều hành linh hoạt, sáng tạo, xây dựng và quản trị chính quyền hiện đại hơn, cởi mở hơn, thân thiện hơn để đạt đến mục tiêu thành phố trở thành nơi có môi trường kinh doanh thuận lợi nhất, là điểm đến mong muốn của mọi nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Đội ngũ cán bộ, công chức thay đổi mạnh mẽ về thái độ, trách nhiệm, tăng tính chủ động, tác phong thực hiện công vụ, giao tiếp với người dân và doanh nghiệp trên tinh thần “hỗ trợ - lắng nghe - thấu hiểu - thân thiện - nhiệt tình”. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức về tầm quan trọng của chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, vì sự phát triển và vị thế của TP. Hải Phòng.

Nguồn: baoxaydung.com.vn

CẦN THƠ: ĐÔ THỊ THÔNG MINH CẦN NHỮNG BỨT PHÁ MẠNH MẼ

Theo Phó Chủ tịch Thường trực Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh TP. Cần Thơ, cần sự chung tay phối hợp của các Viện, trường, tổ chức nghiên cứu, các chuyên gia, các doanh nghiệp công nghệ số trong quá trình xây dựng đô thị thông minh.

Mới đây, Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ phối hợp với Viện Kinh tế và quản lý TP. Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức hội thảo khoa học “Xây dựng TP. Cần Thơ phát triển thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

Tại Hội thảo, các chuyên gia đã trình bày các nội dung về xây dựng chính quyền số như: bộ giải pháp chính phủ số nền tảng - sự cần thiết để xây dựng đô thị thông minh; thúc đẩy hệ

sinh thái công nghệ đổi mới hướng tới thành phố thông minh và bền vững; nền tảng dữ liệu để xây dựng chính quyền số và quản lý đô thị thông minh; các giải pháp về xây dựng đô thị thông minh - xã hội thông minh.

Bên cạnh đó là các đề tài như: Ứng dụng công nghệ vào quản lý sản xuất nông nghiệp - cơ hội tăng trưởng giá trị nông nghiệp trong tình hình mới; giải pháp khắc phục các vấn đề về nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu và an ninh dịch tễ; hạ tầng số, dữ liệu số sự cần thiết chuyển đổi số cho đô thị thông minh; hệ thống quản lý giao thông thông minh quốc gia; phương pháp và công cụ phù hợp đột phá để triển khai đô thị thông minh.

Phát biểu tại Hội thảo, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ Dương Tấn Hiển nhận thấy trong thời gian tới, thành phố cần phải có những nỗ lực và bút phá mạnh mẽ để đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên công nghệ số, xứng tầm với vai trò trung tâm dẫn dắt của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Theo ông Dương Tấn Hiển, để đi nhanh, hiệu quả và bền vững, TP. Cần Thơ cần sự chung tay phối hợp của các ngành, các cấp và đặc biệt là sự tham gia của người dân, sự đóng góp của các Viện, trường, tổ chức nghiên cứu, các chuyên gia, các doanh nghiệp công nghệ số trong quá trình xây dựng đô thị thông minh và công cuộc chuyển đổi số của thành phố trong thời gian tới.

Để tổ chức triển khai thực hiện Đề án đô thị thông minh, TP. Cần Thơ đã bước đầu thí điểm triển khai Trung tâm điều hành đô thị thông minh và 8 dịch vụ đô thị thông minh; một số quận, huyện đã thực hiện các Trung tâm điều hành giám sát giao thông, an ninh trật tự; một số ngành đang thực hiện các thủ tục triển khai về hạ tầng và nền tảng đô thị thông minh, giao thông thông minh, an ninh trật tự, y tế, giáo dục thông minh,...

Việc tổ chức hội thảo khoa học nêu trên là cơ hội để các ngành, địa phương của thành phố lắng nghe ý kiến tư vấn, hỗ trợ của các chuyên gia, các doanh nghiệp công nghệ số và các giải pháp, công nghệ mới để áp dụng vào thực tế phát triển đô thị thông minh TP. Cần Thơ.

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

QUẢNG NINH: TẬP TRUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ, HOÀN THIỆN CÁC NỘI DUNG NHÀ ĐẦU TƯ QUAN TÂM

Kết quả thu hút đầu tư FDI trong năm 2022 chưa đạt kế hoạch và các giải pháp thực hiện hiệu quả chủ đề năm 2023 về đẩy mạnh thu hút đầu tư là một nội dung 'nóng' được đặt ra tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn Kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Chủ tọa kỳ họp nhấn mạnh: cần tiếp tục tập trung 3 khâu đột phá, trong đó có hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng giao thông, nguồn nhân lực và xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc tỉnh Quảng Ninh. Cần tập trung vào chuyển đổi số, hoàn thiện các nội dung nhà đầu tư quan tâm chưa trả lời...

Đổi mới mạnh mẽ công tác xúc tiến, thu hút đầu tư

Gửi câu hỏi đến Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Mạnh Cường, các đại biểu đề nghị lãnh đạo sở làm rõ trách nhiệm và các giải pháp thu hút đầu tư, nhất là đầu tư nước ngoài trên địa bàn đi vào thực chất. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư cho biết: kết quả thu hút FDI không đạt mục tiêu, ngoài nguyên nhân khách quan là sự suy giảm dòng vốn FDI toàn cầu thì nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ yếu tố chủ quan. Trong đó, đáng chú ý là thực trạng thiếu tính đồng bộ, chiến lược trong xúc tiến đầu tư; hình thức xúc tiến chưa đa dạng. Số lượng dự án FDI đầu tư vào tỉnh có gia tăng nhưng số có hàm lượng công nghệ cao, công nghệ phụ trợ còn ít; tiến độ triển khai thực hiện một số dự án còn chậm so với đăng ký đầu tư. Cùng với đó, công tác hoàn thiện mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật của các khu công nghiệp, khu kinh tế còn chậm...

Theo ông Nguyễn Mạnh Cường, vấn đề tiên quyết là phải tạo dựng được quỹ đất sạch và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hoàn thiện, hiện đại cho các khu công nghiệp, khu kinh tế. Cùng với đó, phải đổi mới cả nội dung và hình thức công tác xúc tiến đầu tư, cả tại chỗ và đầu tư mới, ở cả cấp địa phương và cấp doanh nghiệp. Tránh tình trạng tỉnh, nhất là các cấp lãnh đạo tỉnh quyết liệt chỉ đạo, lãnh đạo nhưng tự thân các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khu công nghiệp lại không nhiệt tình... Tỉnh Quảng Ninh cũng cần tranh thủ sự ủng hộ, trợ giúp của các bộ, ngành Trung ương trong kết nối, giới thiệu; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thương mại ở nước ngoài.

Chủ tọa kỳ họp yêu cầu Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hoàng Trung Kiên tham gia giải trình làm rõ. Xác định rõ trách nhiệm của đơn vị mình, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cho biết, thời gian tới, Ban sẽ tham mưu tỉnh để đưa ra những giải pháp quyết liệt hơn như: quy trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng cùng với trách nhiệm của các cơ quan liên quan; ưu tiên thu hút đầu tư như chế biến, chế tạo; giao chỉ tiêu thu hút đầu tư cho các chủ đầu tư hạ tầng...

Tham gia làm rõ thêm về vấn đề này, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh Bùi Văn Khăng cho biết: mục tiêu thu hút 1,5 tỷ USD đầu tư FDI trong năm 2022 được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu trực tiếp cho Ban quản lý Khu Kinh tế và Ban Xúc tiến hỗ trợ đầu tư. 2 cơ quan đã nỗ lực làm tốt công tác thu hút đầu tư thông qua việc tiếp cận các nhà đầu tư tiềm năng. Tuy nhiên, cũng cần xem xét thêm nguyên nhân đến từ phía chính quyền các địa phương có dự án đó là GPMB còn chậm. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cũng thẳng thắn nhìn nhận, phương thức xúc tiến đầu tư truyền thống mang lại hiệu quả chưa cao. Do đó, năm 2023, hai đơn vị cần phải đổi mới mạnh mẽ công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, lựa chọn địa chỉ, lựa chọn nhà đầu tư rõ ràng, đồng thời thiết lập cam kết lộ trình thực hiện với các nhà đầu tư để đảm bảo mục tiêu tỉnh đề ra.

Tiếp tục tập trung 3 khâu đột phá

Kết luận nội dung chất vấn này, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Nguyễn Xuân Ký khẳng định: 5 năm qua, tỉnh Quảng Ninh liên tục dẫn đầu Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong toàn quốc. Đây là nỗ lực rất lớn trong cải cách hành chính của tỉnh. Ngay từ rất sớm, tỉnh đã có những nghị quyết chuyên đề để tập trung phát triển nguồn nhân lực chất

lượng cao, gắn với kỹ năng lao động. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận môi trường đầu tư thông qua việc xây dựng các quy hoạch định hướng chiến lược phát triển với sự tham gia của các đơn vị tư vấn hàng đầu quốc tế.

Đặc biệt, Nghị quyết số 01-NQ/ĐB của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XV chính là bản chiến lược định hình thu hút đầu tư. Trong đó, thu hút đầu tư nước ngoài để phát triển công nghiệp chế biến chế tạo là động lực, trụ cột để tạo ra những bước đột phá mới và cũng để tái cơ cấu ngành công nghiệp theo mô hình FDI thế hệ mới chất lượng cao - tăng trưởng xanh - sạch - công nghệ thân thiện với môi trường, gia tăng giá trị, tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu.

Đồng tình với đánh giá của các đại biểu, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Xuân Ký đề nghị, thời gian tới, các cơ quan chức năng phải tập trung rà soát lại quy hoạch các khu công nghiệp. Đánh giá rõ thực trạng quản lý sử dụng đất, đầu tư hạ tầng trong và ngoài khu công nghiệp bảo đảm sự kết nối đồng bộ giữa trong và ngoài khu công nghiệp với hạ tầng thiết yếu, giao thông, điện, nước, nhà ở cho công nhân lao động. Mặt khác, cần đánh giá lại mô hình cơ quan xúc tiến đầu tư để xây dựng lại cơ quan đầu mối đủ năng lực, bảo đảm hiệu lực hiệu quả hoạt động với sự thống nhất cao nhất. Chú trọng hình thức xúc tiến đầu tư trực tiếp với các nhà đầu tư thông qua các cơ quan ngoại giao và các cơ quan quản lý Nhà nước ở Trung ương.

Cùng với đó, tiếp tục tập trung 3 khâu đột phá, trong đó có hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng giao thông, nguồn nhân lực và xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc tỉnh Quảng Ninh. Cuối cùng, cần tập trung vào chuyển đổi số, hoàn thiện các nội dung mà nhà đầu tư quan tâm nhưng chưa trả lời. “Trong công tác xúc tiến đầu tư, không thể không nói tới công tác truyền thông để tạo sự đồng thuận xã hội trong xúc tiến đầu tư. Tránh trường hợp tỉnh thì rất hoan nghênh nhà đầu tư nhưng xuống đến các xã, phường thì lại lắc đầu”, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Nguyễn Xuân Ký nhấn mạnh.

Nguồn: daibieunhandan.vn

THANH HÓA: CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ MỌI THỨ NHANH GỌN, THUẬN TIỆN NHẤT CÓ THỂ

Mặc dù chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa vẫn là một khái niệm mới nhưng bằng nhiều cách làm hay, thiết thực, tỉnh này đã đạt được một số thành công bước đầu, xếp hạng thứ 12 toàn quốc về chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh năm 2021.

Nhiều kết quả đạt được

Theo báo cáo, trong 9 tháng năm 2022, công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã đạt được những kết quả tích cực, giúp người dân nâng cao chất lượng cuộc sống; mở ra cơ hội thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp.

Cụ thể, tổng số lượt trao đổi, xử lý văn bản trên hệ thống là 1.525.644 lượt văn bản, số văn bản gửi đi trên hệ thống là 617.936 văn bản, tỷ lệ ký số cá nhân đạt 98,72%, tỷ lệ ký số cơ quan đạt 99,07% giúp cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị được công khai, minh bạch, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong cơ quan Nhà nước.

Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử của tỉnh đã cung cấp 149 dịch vụ công mức độ 3 và 725 dịch vụ công mức độ 4; đã tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia 863 dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4.

Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa của tỉnh đã tiếp nhận 502.225 hồ sơ, trong đó tiếp nhận, xử lý 192.933 hồ sơ trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn đạt 97,6%; 100% cơ quan chính quyền đều sử dụng dịch vụ chứng thực điện tử, trong đó tổng số hồ sơ chứng thực là 97.979 hồ sơ, số hồ sơ đã hoàn thành chứng thực 91.507, đạt tỷ lệ 93%.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã có 14.037 doanh nghiệp, tổ chức đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử (đạt 97,5%); có 1.138 hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử (chiếm 98,4%); có 1.306.281 hóa đơn điện tử đã được sử dụng và truyền về cơ quan thuế; hỗ trợ trên 551.817 tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán các dịch vụ thiết yếu.

Triển khai chữ ký số công cộng cho trên 5.000 doanh nghiệp và hơn 600 hộ kinh doanh; góp phần giúp doanh nghiệp, hộ kinh doanh từng bước chuyển đổi số, thực hiện ký hồ sơ hợp đồng điện tử, nộp thuế, báo cáo thuế trực tuyến...

Các hệ thống chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân cũng được áp dụng có hiệu quả chuyển đổi số. Cụ thể, 27/27 bệnh viện tuyến huyện đã kết nối hệ thống khám, chữa bệnh từ xa với các bệnh viện tuyến Trung ương; 100% bệnh viện công lập triển khai thanh toán phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt, triển khai hóa đơn điện tử; triển khai phần mềm quản lý nhà thuốc đến hơn 765 nhà thuốc để kết nối với công dược quốc gia nhằm quản lý, kê đơn bán thuốc trong ngành y tế...

Hiện, toàn tỉnh Thanh Hóa cũng đã triển khai phần mềm quản lý giáo dục vnEdu gần 1.800 trường, triển khai các app di động với 150.000 tài khoản cho giáo viên và phụ huynh học sinh, app di động cho phụ huynh, người dân thanh toán trực tuyến.

Chuyển đổi số là nhiệm vụ bắt buộc

Trong những năm gần đây, chuyển đổi số dần trở thành khái niệm quen thuộc ở Thanh Hóa. Đây cũng là một trong những địa phương đi đầu về chuyển đổi số.

Nhiều chỉ số xếp hạng cấp tỉnh năm 2021 đều nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước, điển hình: Năm 2021, tỉnh Thanh Hóa đã bứt phá ngoạn mục vươn lên xếp thứ 3 cả nước về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (tăng 21 bậc so với năm 2020) và thứ 14 cả nước về Chỉ số cải cách hành chính (tăng 15 bậc so với năm 2020). Chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh năm 2021, tỉnh Thanh Hóa đứng thứ 12 cả nước.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Đỗ Hữu Quyết chia sẻ, muốn có chính quyền số, kinh tế số, xã hội số phải chuyển từ hình thức hoạt động thủ công truyền thống sang ứng dụng

công nghệ thông tin, giảm chi phí nâng cao năng suất lao động, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền.

Để làm được như vậy, người đứng đầu cần thay đổi nhận thức và tư duy, để dẫn dắt người dân và doanh nghiệp tham gia thực hiện tích cực các giải pháp chuyển đổi số. Đây cũng là tiền đề để hướng đến phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Bên cạnh đó, doanh nghiệp, người dân phải xem chuyển đổi số là một nhiệm vụ quan trọng đối với chiến lược phát triển của doanh nghiệp và vì tiến bộ xã hội.

Về mục tiêu, tỉnh Thanh Hóa phấn đấu đến năm 2030, kinh tế số chiếm 30% trở lên trong GRDP của tỉnh Thanh Hóa. Doanh nghiệp chuyển đổi số chiếm 80% trở lên tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế; 100% các huyện, thị xã, thành phố và 80% trở lên các xã, phường, thị trấn hoàn thành chuyển đổi số, theo Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số của tỉnh.

Để đạt được mục tiêu đề ra, ông Quyết cho rằng, vấn đề ra đặt hiện nay là đầu tư phát triển mạnh hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng dữ liệu..., kết nối liên thông, đồng bộ và thống nhất, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

Cùng với đó là xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu để phục vụ chuyển đổi số. Khi đã có cơ sở dữ liệu rồi phải xây dựng các quy định khung để khơi thông dòng chảy, chia sẻ dữ liệu để doanh nghiệp và người dân được thụ hưởng thành quả từ chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, các cấp, các ngành cần tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về cần thiết của chuyển đổi số...

Nguồn: daidoanket.vn

NGHỆ AN: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THEO TINH THẦN CHÍNH QUYỀN PHỤC VỤ

Ngày 08/12, Kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An tiếp tục làm việc. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Nguyễn Đức Trung cho biết, năm 2022 là năm hết sức khó khăn.

Ngay từ đầu năm tỉnh Nghệ An đã phải đối mặt với dịch COVID-19; những diễn biến, biến động của giá nguyên vật liệu, giá năng lượng thiết yếu tác động lớn đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Cuối năm, tỉnh tiếp tục chịu ảnh hưởng thiên tai, mưa lũ, ngập lụt, lũ quét, lũ ống ở huyện Kỳ Sơn. Theo ông Trung, những yếu tố này tác động rất lớn đến các địa phương cũng như việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Ngoài những kết quả đạt được, ông Trung cũng chỉ rõ các tồn tại, hạn chế như: Cải cách hành chính có chuyển biến nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Đặc biệt, sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính chưa đạt mục tiêu.

“Ý thức công vụ, đạo đức của một bộ phận cán bộ, công chức trong thực hiện công vụ chưa tốt, trong vấn đề này có trách nhiệm của người đứng đầu, vẫn còn tình trạng "trên thoảng nhưng dưới chưa thông” - Chủ tịch tỉnh Nghệ An nhận định.

Cải cách theo tinh thần 'chính quyền phục vụ'

Trong năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An sẽ tập trung cho 5 nhiệm vụ trọng tâm, trong đó có việc rà soát, đánh giá các mục tiêu, chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX để thực hiện tốt hơn; tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển tỉnh Nghệ An.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An sẽ đẩy mạnh cải cách hành chính theo tinh thần "chính quyền phục vụ, đồng hành với người dân, doanh nghiệp”, tháo gỡ, giải quyết những vấn đề thực tế đặt ra, chứ không phải chỉ ra khó khăn, chưa đúng mà không giải quyết được.

Đồng thời, tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số, năng lực cạnh tranh của tỉnh để thu hút được nhiều hơn nguồn lực đầu tư.

Năm 2023, tỉnh Nghệ An đề ra chỉ tiêu tăng trưởng GRDP 9 - 10%.

Nguồn: vietnamnet.vn

QUẢNG NGÃI: ĐÁNH GIÁ TOÀN DIỆN KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tổng kết tình hình triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trong năm 2022 và định hướng kế hoạch năm 2023.

Xác định rõ nhiệm vụ cấp bách phải thúc đẩy việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh, ngay từ đầu năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức nhiều cuộc họp, ban hành nhiều văn bản trong công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện chuyển đổi số. Ngay từ tháng 01/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đặng Văn Minh đã chủ trì họp đánh giá về kết quả phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, chuyển đổi số và triển khai nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh trong năm 2022.

Để triển khai hiệu quả nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và chuyển đổi số tại các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cũng đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện, đến nay đã thành lập 19 ban chỉ đạo chuyển đổi số các cấp, trong đó 01 ban chỉ đạo cấp tỉnh, 13 ban chỉ đạo cấp huyện (đạt tỷ lệ 100%) và 05 ban chỉ đạo các sở, ngành để triển khai chỉ đạo công tác chuyển đổi số của địa phương; 100% cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh đã thực hiện phân công cán bộ phụ trách/kiêm nhiệm về công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

Tăng tốc triển khai Cổng dịch vụ công

Sau gần 05 năm triển khai Hệ thống Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, đến nay hệ thống này đã hoạt động cơ bản ổn định, đảm bảo về yêu cầu kỹ thuật và

hoàn thành việc tích hợp với các hệ thống thông tin khác như: Cổng dịch vụ công quốc gia thuộc Văn phòng Chính phủ, Hệ thống Lý lịch tư pháp và Quản lý Hộ tịch thuộc Bộ Tư pháp, Hệ thống cấp mã số ngân sách thuộc Bộ Tài chính, Hệ thống đăng ký doanh nghiệp thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hệ thống VNPOST thuộc Bưu điện Việt Nam.

Hiện, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã thực hiện nộp dịch vụ công trực tuyến thông qua tài khoản thống nhất trên Cổng dịch vụ công quốc gia, các trường thông tin về người dùng được điền tự động. Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử (iGate 2.0) tỉnh Quảng Ngãi đã được Bộ Công an kiểm tra đáp ứng yêu cầu và thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Từ ngày 01/6/2022, tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với 25 dịch vụ công thiết yếu...

Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Ngãi cũng chú trọng đến công tác an toàn thông tin mạng, chỉ đạo việc tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; thường xuyên theo dõi và ban hành kịp thời các văn bản tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định, thông báo, các biện pháp và giải pháp kỹ thuật khắc phục các lỗi, lỗ hổng bảo mật; tổ chức các đợt tập huấn về an toàn, an ninh thông tin; đã thẩm định và phê duyệt 40/40 hệ thống thông tin cấp tỉnh, cấp huyện, trong đó có 03 hệ thống thông tin cấp độ 3 và 37 hệ thống thông tin cấp độ 2; tham gia các đợt diễn tập an toàn thông tin do Cục An toàn thông tin tổ chức trong năm như: xếp thứ 07/126 đơn vị tại Diễn tập quốc tế APCERT năm 2022; xếp thứ 02/72 đơn vị tại Diễn tập quốc tế ACID năm 2022.

Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số quốc gia 2022

Tháng 3/2022, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã giao cho tỉnh Quảng Ngãi thực hiện nhiệm vụ: “đến tháng 9/2022 có 50% số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh áp dụng Nền tảng phát thanh số”. Theo đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã gửi công văn đề nghị Đài Tiếng nói Việt Nam (đơn vị được Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số giao chủ trì Nền tảng phát thanh số) phối hợp trong việc triển khai Nền tảng phát thanh số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Sở Thông tin Truyền thông đã trực tiếp làm việc với Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Truyền thông - đơn vị đầu mối triển khai thúc đẩy phát triển nền tảng phát thanh số thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cũng đã ban hành nhiều văn bản, quyết định nhằm hỗ trợ đẩy nhanh và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ mà Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã giao cho tỉnh, như: Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung; Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch bổ sung nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2022...

Đến nay, tỉnh Quảng Ngãi là 01/08 địa phương có Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (iGate 2.0) đã được kiểm tra đánh giá đảm bảo an ninh an toàn hệ thống theo các yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông và kết nối chính thức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Định hướng kế hoạch chuyển đổi số năm 2023

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xác định, chuyển đổi số phải hướng tới phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, lĩnh vực nào người dân, doanh nghiệp cần thì tập trung chuyển đổi trước. Đồng thời, tập trung phổ cập và phát triển công dân số, ưu tiên thực hiện chuyển đổi số ở một số lĩnh vực trọng tâm như: nông nghiệp và thương mại; giáo dục; y tế; giao thông vận tải và logistics; tài nguyên và môi trường; du lịch; tài chính - ngân hàng...

Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Ngãi cũng tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc hoặc đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các ứng dụng, tiện ích thiết thực phục vụ mọi hoạt động của người dân để phổ cập chuyển đổi số rộng rãi trong xã hội.

Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số để thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong đó đặc biệt chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin; tăng cường phổ cập kỹ năng số cho Tổ Công nghệ số cộng đồng và người dân.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc và tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số; tham mưu, hướng dẫn, triển khai các nhiệm vụ, công tác về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, hiện đại hóa hành chính và chuyển đổi số; tiếp tục Đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cũng lựa chọn các nền tảng số được Bộ Thông tin và Truyền thông công nhận để tổ chức triển khai trên địa bàn tỉnh; Triển khai công tác đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện; Đầu tư xây dựng mới các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin theo đúng định hướng, kế hoạch chung của Chính phủ; Tiếp tục đẩy mạnh kết nối, liên thông Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia; Quản lý điều hành Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng - SOC kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia...

*** Động viên bộ phận một cửa**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã có tờ trình gửi Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị xem xét, ban hành Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh.

Không chỉ tỉnh Quảng Ngãi, mà đến nay đã có nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước ban hành chính sách hỗ trợ nói trên để động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại bộ phận một cửa các cấp yên tâm công tác, gắn trách nhiệm phục vụ với quyền lợi, góp phần đưa bộ phận một cửa hoạt động ngày càng hiệu quả, tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Từ năm 2010, mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (gọi tắt là bộ phận một cửa) trên địa bàn Quảng Ngãi được thực hiện theo Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND ngày 13/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh và quy định mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, với mức chi 200 nghìn đồng/người/tháng.

Tuy nhiên, sau đó Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước (thay thế Thông tư số 172/2012/TT-BTQ) quy định: “Chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị quy định tại thông tư này thực hiện đến hết năm 2020”. Vì vậy, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 11/11/2020 bãi bỏ Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND, chấm dứt mức phụ cấp 200 nghìn đồng/người/tháng dành cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận một cửa các cấp.

Hiện nay, trước yêu cầu về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức và nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính; cùng với khối lượng hồ sơ thủ tục hành chính ngày càng tăng cao, nhất là trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đã tạo áp lực rất lớn cho người làm việc tại bộ phận một cửa.

Qua tham khảo một số tỉnh, thành phố trong cả nước cho thấy, việc xây dựng chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại bộ phận một cửa các cấp đã được Hội đồng nhân dân nhiều tỉnh, thành phố ban hành trong thời gian qua. Như các tỉnh Ninh Bình, Bắc Ninh, Hà Tĩnh, Quảng Ninh... đã ban hành nghị quyết quy định chính sách này, với mức chi hỗ trợ đối với cấp tỉnh là 2 triệu đồng/người/tháng; cấp huyện từ 1 - 1,5 triệu đồng/ người/tháng; cấp xã 400 - 600 nghìn đồng/người/tháng; ngoài ra còn hỗ trợ kinh phí trang bị đồng phục cho người làm việc ở bộ phận một cửa...

Từ thực tế đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét, ban hành Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh. Có thể nói, việc ban hành chính sách này là hết sức cần thiết, phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật. Qua đó sẽ kịp thời động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại bộ phận một cửa các cấp yên tâm công tác, góp phần đưa bộ phận một cửa hoạt động ngày càng hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thời gian tới.

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn/baoquangngai.vn

ĐẮK LẮK: ĐIỀU HÀNH MẠNH MẼ, SIẾT CHẶT KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG CÔNG VỤ

Sau 2 ngày làm việc với tinh thần dân chủ, khẩn trương, nghiêm túc và trách nhiệm cao, Kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk, khóa X đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra và bế mạc vào chiều ngày 08/12.

Tại kỳ họp này, Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã biểu quyết thông qua 8 nghị quyết quy phạm pháp luật, 15 nghị quyết cá biệt và quyết nghị nhiều nội dung quan trọng khác, tạo cơ sở pháp lý và động lực để phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2023 và cả giai đoạn.

Phát biểu bế mạc kỳ họp, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Huỳnh Thị Chiến Hòa đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh các nghị quyết, đề án triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 152/NQ-CP, ngày 15/11/2022 ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; hoàn thành các nhiệm vụ theo Nghị quyết 103/NQ-CP năm 2020 của Chính phủ về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk kịp thời xây dựng các nghị quyết, kế hoạch, chương trình, trước mắt là 3 nghị quyết về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; ưu đãi thu hút đầu tư; ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt để triển khai thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột của Quốc hội ngay sau khi nghị quyết có hiệu lực thi hành vào ngày 01/01/2023 tới.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tập trung giải phóng mặt bằng để khởi công xây dựng cao tốc Buôn Ma Thuột - Khánh Hòa vào tháng 6/2023 theo Nghị quyết của Quốc hội; nhanh chóng hoàn thành Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk thông qua.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk khẩn trương chỉ đạo, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp ngay từ đầu năm 2023 nhằm đảm bảo mục tiêu tăng trưởng, thu ngân sách, chuyển dịch cơ cấu kinh tế; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp; đề xuất những cơ chế, chính sách, giải pháp và tập trung nguồn lực để thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk trên các lĩnh vực; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư; tăng cường quản lý, điều hành thu, chi ngân sách; nâng cao chất lượng cải cách hành chính; đôn đốc, chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh việc thi hành án hành chính; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu...

Cùng với đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cần tiếp tục điều hành mạnh mẽ hơn để siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ, giải quyết căn cơ, có kết quả cụ thể đối với các yếu kém, điểm nghẽn trong giải ngân vốn và kế hoạch đầu tư công; trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển

rừng, tài nguyên; trong việc đảm bảo nguồn thu, biện pháp tài chính phục vụ cho kế hoạch đầu tư công. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tập trung chỉ đạo triển khai nhanh các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; thực hiện kịp thời và có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; tập trung giải quyết các điểm nóng về an ninh trật tự và khiếu kiện của người dân; có giải pháp sớm khắc phục tình trạng thiếu thuốc, thiếu vật tư y tế trong các cơ sở y tế công lập...

Năm 2023, tỉnh Đắk Lắk phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 7,8 - 8%; thu ngân sách đạt trên 10.000 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người đạt 62,3 triệu đồng; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt hơn 1,6 tỷ USD. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,5 - 2%; giải quyết việc làm cho hơn 30.000 lao động. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 39,24%. Chỉ số cải cách hành chính tăng 5 - 7 bậc so với năm 2022...

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

ĐỒNG NAI: THÚC ĐẨY NGƯỜI DÂN SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Dịch vụ công trực tuyến được hiểu là dịch vụ công hành chính trực tuyến và những dịch vụ khác của các cơ quan nhà nước cung cấp cho các tổ chức, cá nhân dựa trên môi trường mạng internet. Dịch vụ công trực tuyến có 4 mức độ tương ứng với mỗi dịch vụ khác nhau, trong đó mức độ 4 là mức độ cao nhất, cho phép người sử dụng thanh toán lệ phí (nếu có) được thực hiện trực tuyến. Việc trả kết quả có thể được thực hiện trực tuyến, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến người sử dụng.

Tiện ích mà dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đem lại khá rõ ràng khi người dân hay doanh nghiệp không phải mất thời gian, chi phí đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả của các tổ chức, cá nhân; đặc biệt là tránh được tệ những nhiễu, quan liêu, phiền hà từ một bộ phận cán bộ công quyền; tăng tính công khai, minh bạch của thủ tục hành chính..., góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Bên cạnh đó, việc gửi hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến giúp tổ chức, cá nhân có thể giao dịch 24/24 giờ trong ngày, tại bất cứ đâu có kết nối internet. Tuy nhiên, để triển khai dịch vụ công trực tuyến hiệu quả đòi hỏi phải có một hạ tầng công nghệ, kỹ thuật đồng bộ, đội ngũ cán bộ, công chức không chỉ am hiểu, thuần thục công nghệ thông tin mà còn làm việc với tinh thần phục vụ để sẵn sàng giải đáp những khúc mắc của người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt, muốn nâng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 lên cao thì người dân chính là đối tượng phải được tuyên truyền, hướng dẫn một cách đầy đủ nhất về các mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, từ đó chủ động thực hiện khi có nhu cầu. Bởi đây là loại dịch vụ mà người dân và doanh nghiệp có thể làm việc với các cơ quan hành chính nhà nước ở mọi nơi, mọi lúc, chỉ cần có kết nối internet.

Thực tế công tác triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại tỉnh Đồng Nai cho thấy, người dân còn khá lúng túng trong thao tác thực hiện, do đó có tâm lý ngại ngần khi cần sử

dụng loại dịch vụ này. Mặc dù, hiện nay toàn tỉnh đã có trên 1 ngàn dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được triển khai; nhiều sở, ngành đã thay thế hoàn toàn việc tiếp nhận trực tiếp sang trực tuyến nhưng chưa phải tổ chức, cá nhân nào cũng nắm rõ và ứng dụng thành thạo. Vì vậy, để phát huy hiệu quả của dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cần thêm những giải pháp nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch 109/KH-UBND ngày 16/5/2022 về thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh đã cho thấy rõ quyết tâm của tỉnh trên lĩnh vực này. Một trong những mục tiêu mà kế hoạch này đặt ra là nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến song song với chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn; gia tăng sự tin tưởng của người dân vào bộ máy hành chính nhà nước nói chung và quá trình tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ một cửa nói riêng.

Kế hoạch cũng yêu cầu công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến phải thường xuyên, liên tục, thông tin dễ tiếp cận và hiệu quả đối với từng đối tượng, tiết kiệm, tránh hình thức. Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Nguồn: baodongnai.com.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: ĐÁNH GIÁ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU QUA THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Đây là nội dung tại văn bản số 15088/UBND-SNV do Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao về công tác cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, trong hơn 10 tháng năm 2022, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả nhất định trên cả 6 nội dung cải cách hành chính. Nhưng bên cạnh đó còn một số nhiệm vụ, chỉ tiêu Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giao thực hiện còn chậm, chưa đạt yêu cầu: tỷ lệ giải quyết hồ sơ trễ hạn vẫn cao; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thấp; tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến của các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh thấp (tính đến 15 - 11 chỉ đạt 37,97%)...

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nhanh chóng rà soát các nhiệm vụ được giao trong các văn bản chỉ đạo của tỉnh trước đó. Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo hoàn thành đầy đủ, kịp thời các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được giao trong năm 2022. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc từng đơn vị, địa phương và đưa kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính vào chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính, đánh giá người đứng đầu, bình xét thi đua, khen thưởng năm.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA KHỐI DÂN VẬN CƠ SỞ HIỆN NAY

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn khẳng định công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, quyết định sự thành bại của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở để củng cố và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân. Trong thực tiễn tiến hành công tác dân vận, hoạt động của khối dân vận cơ sở có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của khối dân vận cơ sở

Lịch sử đã chứng minh, Đảng muốn tồn tại và phát triển, Đảng phải gắn bó mật thiết với Nhân dân, coi trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, luôn lấy Nhân dân là mục tiêu, động lực cho mọi hoạt động. Đây cũng là tư tưởng xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng ta, giúp Đảng vượt qua mọi khó khăn, thử thách và giành được nhiều thắng lợi. Công tác dân vận của Đảng muốn phát huy hiệu quả cao nhất, phải bắt đầu tiến hành từ cơ sở. Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác dân vận ở cơ sở, nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, hoạt động của khối dân vận cơ sở trong thời gian qua đã phát huy được hiệu quả và đạt được nhiều kết quả tích cực.

Khối dân vận cơ sở có nhiều đổi mới trong cách thức hoạt động, nỗ lực cố gắng hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của khối. Khối dân vận cơ sở đã tích cực tham mưu cho cấp ủy cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về công tác dân vận; chủ trì hoặc tham gia đề xuất việc cụ thể hóa nghị quyết, chủ trương về công tác dân vận của cấp ủy; chuẩn bị các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch, quyết định thuộc lĩnh vực công tác dân vận của cấp ủy và tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của cấp ủy các cấp về công tác dân vận; Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp ủy cùng cấp về công tác dân vận. Trên cơ sở tham mưu của khối dân vận, cấp ủy cơ sở đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận, từ đó, nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở về vị trí, vai trò, tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác dân vận được nâng lên.

Khối dân vận cơ sở chú trọng đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới các tầng lớp Nhân dân với nhiều hình thức như: tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, các đội thông tin tuyên truyền lưu động, thông qua các hoạt động cộng đồng, các lễ hội, các câu lạc bộ, mạng xã hội và hình thức tuyên truyền miệng... Qua đó, góp phần đưa đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn đời sống, tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân.

Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ khối dân vận cơ sở thường xuyên được quan tâm củng cố, kiện toàn; phương thức hoạt động từng bước được đổi mới theo hướng gần dân, sát dân hơn. Đội ngũ làm công tác dân vận của khối từng bước được chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ. Từ đó chất lượng hoạt động và hiệu quả công tác được nâng lên, góp phần cùng cấp ủy, chính quyền cơ sở hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đồng thời, khối dân vận cơ sở đã chủ động nắm chắc tình hình cơ sở, tình hình dân tộc, tôn giáo, quan tâm đến những vấn đề nổi cộm, phức tạp, trên cơ sở đó báo cáo và tham mưu cấp ủy, chính quyền cùng cấp quan tâm, kịp thời giải quyết những vướng mắc, bức xúc của Nhân dân, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn.

Khối dân vận cơ sở phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các lực lượng vũ trang cùng cấp tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh hoạt động nhằm tuyên truyền, phát động và triển khai các phong trào thi đua (dân vận khéo; toàn dân xây dựng dựng đời sống văn hoá, nếp sống văn minh; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; toàn dân phòng, chống dịch COVID-19 ...).

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp ủy, ban dân vận cấp trên và căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, khối dân vận cơ sở đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức tham mưu, đóng góp ý kiến tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể ở cơ sở tham mưu, lấy ý kiến đóng ý kiến vào dự thảo các văn kiện đại hội đảng các cấp; tuyên truyền, vận động Nhân dân hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của công dân, tích cực tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phòng, chống dịch bệnh COVID-19; tham gia giám sát và phản biện xã hội; hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Nhìn chung, thời gian qua khối dân vận cơ sở đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ công tác dân vận ở địa phương, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân vận; nắm bắt tâm tư nguyện vọng của Nhân dân; tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần ổn định tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, an ninh trật tự ở địa phương. Đồng thời, hoạt động của khối dân vận cơ sở cũng đã góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, củng cố niềm tin vững chắc của Nhân dân vào sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo, thực hiện thành công mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Một số khó khăn, hạn chế cần khắc phục

Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng đã chỉ ra những hạn chế trong tiến hành công tác dân vận: “Công tác dân vận có nơi, có lúc còn hạn chế, một số cấp ủy, tổ chức đảng còn xem nhẹ công tác dân vận; việc nắm, đánh giá, dự báo tình hình, nhất là ở những địa bàn phức tạp chưa kịp thời, sâu sát. Công tác vận động, tuyên

truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và trách nhiệm của nhân dân còn một số bất cập. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tập hợp, phát triển đoàn viên, hội viên; xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới”(1). Những hạn chế của công tác dân vận được Đảng ta thẳng thắn chỉ ra cũng chính là những hạn chế đang tồn tại, chậm được khắc phục trong hoạt động của khối dân vận cơ sở.

Nhận thức của một số cấp ủy cơ sở, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, khối dân vận cơ sở vẫn còn hạn chế, chưa nhận thức hết tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác dân vận, cũng như vai trò, trách nhiệm của khối dân vận cơ sở, còn coi đó là nhiệm vụ của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chứ không phải của khối dân vận. Do đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo còn có sự buông lỏng, chưa thật sự sát sao với hoạt động của khối; việc nắm tình hình tại cơ sở, tình hình dân tộc, tôn giáo và tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quy chế về công tác dân vận có lúc còn chậm so với yêu cầu nhiệm vụ.

Trong thực tiễn hoạt động vẫn còn những bất cập, chòng chéo vì trên danh nghĩa là một tổ chức hoạt động về công tác dân vận ở cơ sở nhưng khối dân vận không có cán bộ chuyên trách, các cán bộ khối dân vận đều kiêm nhiệm, không có chế độ phụ cấp, nên chưa dành nhiều thời gian, công sức, trí tuệ cho hoạt động của khối; mặt khác, khối dân vận cơ sở chưa có phương tiện, cơ sở vật chất, không được cấp kinh phí hoạt động thường xuyên, nhiều đồng chí chưa qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận mà mới chỉ được tham gia tập huấn về công tác dân vận do cấp trên tổ chức.

Sự phối hợp giữa khối dân vận cơ sở với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể có lúc chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên; chức năng, nhiệm vụ của khối dân vận cơ sở gần tương đồng với chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc cấp cơ sở. Công tác sơ kết, tổng kết về mô hình tổ chức hoạt động, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của khối dân vận chưa được chú trọng, nhiều nơi còn tiến hành một cách hình thức, qua loa...

Nguyên nhân chính của những hạn chế, khuyết điểm trên là do một số cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến công tác dân vận và hoạt động của khối dân vận; còn có tư tưởng xem nhẹ hoạt động của khối dân vận cơ sở. Chưa có những quy định cụ thể, hướng dẫn chi tiết về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của khối dân vận cơ sở (cho đến nay mới có duy nhất Hướng dẫn số 01/HDLB-TC-DV ngày 25/5/2000 giữa Ban Dân vận Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế cán bộ của Ban Dân vận địa phương); ý thức trách nhiệm, trình độ, năng lực, phương pháp, kỹ năng công tác dân vận của một số cán bộ khối dân vận còn hạn chế.

Một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của khối dân vận cơ sở trong thời gian tới

Thứ nhất, cấp ủy, khối dân vận cơ sở, trước hết là đứng đầu cấp ủy, khối dân vận cơ sở cần tăng cường hơn nữa việc phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân vận, về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận và của khối dân vận cơ sở; vai trò, trách nhiệm của cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của khối dân

vận cơ sở. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nhấn mạnh đến yêu cầu phải thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân thông qua “tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận”(2). Cấp ủy cơ sở, cán bộ, đảng viên phải coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị được tiến hành thường xuyên, liên tục, là một nội dung quan trọng cần được đưa vào sinh hoạt định kỳ của cấp ủy, chi bộ.

Thứ hai, cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ khối dân vận cơ sở; cần xây dựng quy chế phối hợp giữa khối dân vận với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và lực lượng vũ trang trong thực hiện công tác dân vận. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của khối dân vận cơ sở phải gắn liền với nội dung phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, đảm bảo quốc phòng, an ninh; chú trọng lắng nghe ý kiến của Nhân dân, tham mưu cấp ủy, chính quyền thường xuyên tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, tập trung giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến cuộc sống hàng ngày của người dân, nhất là những vấn đề nóng, phức tạp.

Thứ ba, thường xuyên củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy của khối dân vận cơ sở. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của khối dân vận cơ sở cả về lý luận, cũng như kỹ năng, nghiệp vụ công tác dân vận. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách, hỗ trợ kinh phí cho đội ngũ cán bộ của khối dân vận cơ sở nhằm động viên, tạo điều kiện cho cán bộ khối dân vận cơ sở an tâm, tập trung công tác. Đề cao vai trò, trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cơ sở và ban dân vận cấp trên đối với hoạt động của khối dân vận cơ sở trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của khối.

Thứ tư, tập trung sơ kết, tổng kết thực tiễn, kiểm tra, giám sát trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của khối dân vận cơ sở, trong thực hiện quy chế phối hợp giữa khối dân vận cơ sở với các cơ quan liên quan. Trên cơ sở đó, đúc rút những kinh nghiệm và kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình cũng như phổ biến mô hình, kinh nghiệm hay, cách làm mới trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của khối. Trong sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm cần nghiên cứu, trao đổi, thảo luận kỹ về những kết quả đã làm được, đặc biệt là những khó khăn, hạn chế trong hoạt động của khối để đưa ra những phương hướng, giải pháp khắc phục, qua đó nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của khối dân vận cơ sở. Công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của khối dân vận cơ sở cần đặt trọng tâm vào việc nắm vững tình hình, thực hiện chức năng tham mưu với cấp ủy, chính quyền cơ sở để kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác dân vận.

ThS. Phùng Văn Hải, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2021, tr.205-206.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2021, tr.248.

XÂY DỰNG MỘT NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI, HIỆU QUẢ

* Bài 3: Tạo đột phá với phân cấp, ủy quyền

Dấu ấn trong công tác cải cách hành chính của TP. Hà Nội trong năm 2022 phải kể đến những chuyển biến trong thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) của Chính phủ và việc đẩy mạnh phân cấp ủy, quyền trên nhiều lĩnh vực.

Đi đầu trong xây dựng Chính phủ số

Là địa phương được tin tưởng lựa chọn thực hiện điểm, làm mẫu Đề án 06, nhân rộng trong toàn quốc, Hà Nội luôn đặt ra mục tiêu là "mỗi người dân, doanh nghiệp phải cảm nhận được, thụ hưởng được những lợi ích của Đề án 06 - lấy thước đo của thành công là sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp".

Ngay sau Hội nghị triển khai Đề án 06 của Chính phủ ngày 18/1/2022, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã quán triệt, chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện đề án một cách quyết liệt.

Đến nay, những nhiệm vụ trọng tâm của Đề án đã được Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội triển khai cơ bản đúng tiến độ, bước đầu đã đem lại hiệu quả tích cực, được người dân ủng hộ và tin tưởng.

Cụ thể, TP. Hà Nội đã triển khai 21/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 (đạt 84%); hoàn thành kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công Thành phố với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; triển khai 21/25 dịch vụ công thiết yếu với tổng số tiếp nhận và giải quyết trên 500.000 hồ sơ trực tuyến trên các lĩnh vực; thu nhận được hơn 6 triệu hồ sơ cấp căn cước công dân gắn chip, hơn 3,5 triệu hồ sơ định danh điện tử; thực hiện làm sạch dữ liệu tiêm chủng COVID-19; xác thực, cập nhật, bổ sung thông tin đối với hơn 700.000 trường hợp trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin đối với 2.825 người thôi quốc tịch, không quốc tịch, chưa rà soát được quốc tịch... trên địa bàn vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cập nhật 13.598.999 dữ liệu thông tin tiêm chủng;...

Toàn Thành phố đã có gần 5 triệu người có thẻ bảo hiểm y tế được đồng bộ dữ liệu, có thể sử dụng căn cước công dân để đi khám chữa bệnh; có 503 cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế đã áp dụng sử dụng căn cước công dân tra cứu khám chữa bệnh; 56.710 lượt công dân sử dụng căn cước công dân để tra cứu khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh... Có 3 Ngân hàng lớn trên địa bàn Thành phố đã thí điểm thành công việc sử dụng căn cước công dân để rút tiền thay thế thẻ ATM...

Đặc biệt, TP. Hà Nội đã phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an) triển khai thí điểm nhiều nội dung, phần việc của Đề án 06 trên địa bàn, được

nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao như việc triển khai mô hình điểm về tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến tại 3 phường của quận Cầu Giấy và tại quận Hoàn Kiếm.

Có thể khẳng định, TP. Hà Nội đang triển khai tốt và không chỉ bảo đảm tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống" dữ liệu của gần chục triệu dân cư của Hà Nội mà còn kết nối các dịch vụ công khác như bảo hiểm xã hội, y tế, khám chữa bệnh, giáo dục, đồng thời làm sạch dữ liệu liên quan đến lý lịch tư pháp đối với công dân có yếu tố nước ngoài. Đây là những cơ sở quan trọng để TP. Hà Nội bước thêm một bước tiến mới trong tiến trình cải cách hành chính.

Tăng cường phân cấp để tháo gỡ vướng mắc

Trong bối cảnh phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch COVID-19, TP. Hà Nội đã đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền theo hướng: "Cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì phân cấp ủy quyền cho cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc trung gian, kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính" nhằm tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho thành phố.

Đây không phải là việc mới nhưng cần phải đẩy mạnh trong bối cảnh hiện nay. Trên thực tế, TP. Hà Nội là một trong những địa phương tiên phong trong cả nước thực hiện phân cấp và có hệ thống văn bản quy phạm về phân cấp tương đối bao quát trong các ngành, lĩnh vực.

Từ năm 2006 đến nay, Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành 2 nghị quyết và Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành 8 quyết định về phân cấp quản lý Nhà nước về kinh tế - xã hội. TP. Hà Nội đã thực hiện phân cấp đối với 15 ngành, lĩnh vực theo Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố và Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội. Bên cạnh đó, lãnh đạo Thành phố đã thực hiện ủy quyền nhiều nhiệm vụ trên các lĩnh vực nhằm góp phần cải cách hành chính, khuyến khích sự năng động, sáng tạo, tăng cường tính chủ động và tinh thần trách nhiệm của cơ sở.

Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn TP. Hà Nội ban hành mới đây đã bóc tách các nhiệm vụ, thủ tục hành chính để phân cấp, ủy quyền một cách triệt để cho cấp huyện. Trong đó, phân cấp, ủy quyền đối với 634 thủ tục hành chính, đạt 35,5% thủ tục hành chính cấp Thành phố. Đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước, ít nhất cũng có khoảng 210 nhiệm vụ chính trong 15 lĩnh vực được phân cấp, ủy quyền.

Nghị quyết về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội cũng bổ sung phân cấp đối với 9 nhiệm vụ. Nhiều lĩnh vực đã có sự phân cấp mạnh hơn trong quản lý như việc đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với chiếu sáng, thoát nước; đầu tư chợ, trường học...

Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn Thành phố được nhân dân, doanh nghiệp đón nhận một cách phấn khởi. Dù chỉ là bước đầu nhưng sự kỳ vọng vào Đề án là rất khả quan, đặc biệt với các doanh nghiệp, bởi việc phân cấp giúp tạo chủ động, hỗ trợ giải quyết các thủ tục hành chính và giảm thời gian phải trình các cấp.

Ông Lê Vĩnh Sơn, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Sơn Hà cho biết, doanh nghiệp phải thường xuyên làm các thủ tục liên quan đầu tư, do đó phân cấp sẽ giúp doanh nghiệp rất nhiều, đồng thời góp phần giảm lãng phí cho xã hội.

"Nhiều doanh nghiệp muốn đầu tư vào Hà Nội nhưng còn khó khăn về thủ tục, do vậy cần xem xét kỹ hơn ở việc phân cấp để tận dụng nguồn lực đầu tư", ông Sơn nêu ý kiến.

Ở góc độ địa phương, Bí thư Thị uỷ Sơn Tây Trần Anh Tuấn cho rằng, triển khai Đề án sẽ chủ động cho địa phương trong quản lý nhà nước, điều chỉnh và giải quyết các vấn đề dân sinh bức xúc, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

Với thị xã Sơn Tây, việc phân cấp ủy quyền kỳ vọng sẽ giúp quản lý tốt hơn nhiều nội dung như quản lý chợ Nghệ nằm trong vùng lõi phố đi bộ sẽ hiệu quả hơn; việc quản lý Trường Trung học phổ thông sẽ thuận tiện cho việc cải tạo sửa chữa đáp ứng yêu cầu giáo dục; về giao thông sẽ quản lý tốt hơn các tuyến đường, vệ sinh môi trường.

Phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội là nội dung rất hệ trọng và bức thiết trong bối cảnh của Thành phố hiện nay, có tác động trực tiếp đến hiệu lực, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị nói chung và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nói riêng tại các cấp chính quyền của thành phố, đặc biệt là tại cấp sở, ngành và quận, huyện, thị xã.

Đây đồng thời là nhiệm vụ khó, phức tạp, có tính bao quát rộng trên toàn bộ các lĩnh vực kinh tế - xã hội, được điều chỉnh bởi nhiều văn bản quy phạm pháp luật; tính khả thi còn phụ thuộc nhiều yếu tố như năng lực bộ máy cán bộ, nguồn lực tài chính... nên những nội dung phân cấp, ủy quyền theo Đề án mới là kết quả bước đầu. Công tác rà soát, điều chỉnh phân cấp, ủy quyền sẽ là công việc thường xuyên và liên tục của thành phố.

Lãnh đạo TP. Hà Nội khẳng định, việc phân cấp, ủy quyền sẽ gắn chặt với cải cách thủ tục hành chính, giảm đầu mối, tăng nấc xử lý các nhiệm vụ, rút ngắn thời gian thực hiện các quy trình thủ tục; giải quyết kịp thời và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu chính đáng của tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

*** Bài 4 và hết: Những ‘hạt nhân’ mang tinh thần cải cách**

Trong thời đại công nghệ 4.0, những đoàn viên, thanh niên, những "chiến sĩ một cửa" là lực lượng tiên phong trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, thực thi nhiệm vụ cải cách và giúp người dân "phổ cập", giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến. Họ là những cán bộ hành chính, những "hạt nhân" đã và đang góp phần xây dựng một nền hành chính hiện đại, vì dân.

"Đội cơ động" hỗ trợ dịch vụ công tại nhà

Chính thức được Ủy ban nhân dân phường Trúc Bạch (quận Ba Đình, Hà Nội) xây dựng và triển khai mạnh mẽ từ tháng 6/2022, đến nay, mô hình "Đội cơ động hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại nhà" đã giúp nhiều người dân dễ dàng tiếp cận với dịch vụ công trực tuyến quốc gia, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, từ đó, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

Bày tỏ niềm vui khi được cán bộ phường đến tận nhà để "cầm tay chỉ việc", hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên điện thoại di động, chị Đỗ Thị Thu (phường Trúc Bạch, Ba Đình) nói: "Trước đây, khi cần làm những thủ tục giấy tờ, tôi đều phải đến trụ sở phường, có khi phải chờ 2-3 ngày mới giải quyết xong, mất rất nhiều thời gian, nhưng sau khi được đội cơ động của phường đến nhà phổ biến, hướng dẫn tôi cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên

điện thoại di động thì nay mọi thủ tục giấy tờ tôi muốn làm đều trở nên tiện lợi, nhanh chóng và dễ dàng hơn".

Anh Nguyễn Văn Thành (phường Trúc Bạch, Ba Đình) chia sẻ, khi gia đình anh có nhu cầu làm giấy khai sinh cho con qua dịch vụ công trực tuyến nhưng chưa biết cách thức, thao tác để thực hiện, anh đã gọi điện lên bộ phận "một cửa" của phường để hỏi thông tin và được hẹn ngày có cán bộ đến hướng dẫn tại nhà.

"Đúng ngày hẹn, các cán bộ phường đến tận nhà hướng dẫn cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên điện thoại di động, máy tính, chỉ mất vài thao tác, vài phút là thủ tục tôi muốn làm đã xong xuôi. Điều này giúp tôi tiết kiệm được rất nhiều thời gian khi không phải đến trụ sở phường xếp hàng chờ đợi. Tôi mong muốn "Đội cơ động" sẽ được nhân rộng tại nhiều phường, nhiều địa phương để mang đến sự thuận tiện và niềm vui cho người dân", anh Thành chia sẻ.

Được biết, mô hình "Đội cơ động hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại nhà" là chiến dịch nhằm cụ thể hóa "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030" của Chính phủ và nâng cao tỉ lệ người dân thực hiện dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến.

Chia sẻ về vấn đề này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trúc Bạch Nguyễn Dân Huy cho biết, qua quá trình đẩy mạnh triển khai, đến nay, tỉ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn phường đã tăng rõ rệt. Hiện phường có 8 "Đội cơ động" bao gồm cán bộ Ủy ban nhân dân phường, đoàn viên, thanh niên, tổ trưởng tổ dân phố. Ngoài cán bộ Ủy ban nhân dân phường, đoàn viên, thanh niên được coi là lực lượng xung kích bởi có sức trẻ, nhanh nhạy, nắm vững công nghệ thông tin.

Mỗi tuần, "Đội cơ động" sẽ có 3 - 4 buổi đi từng ngõ, gõ từng nhà, tiếp cận từng hộ dân để hỗ trợ, tư vấn cho người dân hiểu hơn về ý nghĩa của việc sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia; giúp người dân tiết kiệm thời gian, đơn giản hoá thủ tục hành chính, tuyên truyền cho người dân hiểu và biết về các dịch vụ trực tuyến, nền tảng dữ liệu số mới hiện nay.

Khẳng định việc triển khai các mô hình là biện pháp đồng bộ nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp quận và cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh trên địa bàn quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ba Đình Tạ Nam Chiến cho biết, quận sẽ tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành; triển khai ứng dụng phần mềm trên điện thoại thông minh nhằm tương tác giữa công dân với các cơ quan của phường, quận.

Xây dựng "văn hóa số" trong thực thi công vụ

Làm việc tại bộ phận "Một cửa", công việc thường xuyên quá tải, phải đến cơ quan từ sớm nhưng nhiều cán bộ, đặc biệt là cán bộ trẻ nơi đây luôn tận tâm, trách nhiệm và tận tình tư vấn, giải thích cho người dân, giúp người dân hiểu rõ và có thể hoàn thành thủ tục hồ sơ hành chính của mình.

Chị Nguyễn Đoàn Khánh Chi, công chức tư pháp-hộ tịch phường Thanh Xuân Nam (quận Thanh Xuân) chia sẻ: "Ngay từ khi Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội triển khai phần mềm Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, tôi đã xây dựng kế hoạch, hệ thống hóa dữ liệu hộ tịch vào phần

mềm. Toàn bộ dữ liệu đều được tôi tranh thủ làm vào giờ nghỉ, ngoài giờ hành chính. Nhờ đó, dữ liệu hộ tịch từ khi thành lập đến nay, bao gồm: Khai sinh, khai tử, kết hôn được hệ thống hóa vào phần mềm của Bộ Tư pháp và "một cửa" Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Trước đây, dữ liệu công dân được lưu ở sổ sách của bộ phận "một cửa" phường. Khi người dân đến trích lục, cán bộ bộ phận "một cửa" sẽ phải tìm lại từng cuốn sổ, nhập lên máy tính rồi mới in ra, vì thế mất nhiều thời gian. Tuy nhiên, sau khi hệ thống dữ liệu lên phần mềm, việc tra cứu, lưu trữ hồ sơ để trả công dân có nhu cầu trích lục hồ sơ hộ tịch được rút ngắn từ 1 ngày làm việc xuống còn vài giờ. Thậm chí, có thể trả ngay cho công dân sau khi tiếp nhận hồ sơ".

Có thể thấy, sáng kiến của công chức trẻ Nguyễn Đoàn Khánh Chi không chỉ giúp công việc tại bộ phận "một cửa" của Ủy ban nhân dân phường thuận lợi hơn mà còn giảm thời gian đi lại, chờ đợi của người dân.

Đó cũng chính là tấm gương điển hình, công chức trẻ điển hình trong việc xây dựng "văn hóa số" trong thực thi công vụ. Những sáng kiến thực tiễn đó đã góp phần đổi mới quy trình, thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tham mưu, phục vụ, hỗ trợ, tư vấn người dân về các chủ trương, chính sách pháp luật hiện hành, tham gia thực hiện dịch vụ công trực tuyến, góp sức xây dựng Chính phủ số, xã hội số.

Theo TS. Nguyễn Thị Trang, Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính, Học viện Hành chính Quốc gia, xây dựng môi trường "văn hóa số" trong thực thi công vụ nên là một trong những nhiệm vụ được các cơ quan nhà nước làm ngay. Vì khi có "văn hoá số" trong thực thi công vụ, tất sẽ thay đổi nhận thức về môi trường số của đội ngũ cán bộ, công chức.

Xây dựng môi trường "văn hóa số" cũng chính là tinh thần, chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hoá toàn quốc lần thứ III (2021): "Xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số, làm cho văn hóa thích nghi, điều tiết sự phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư".

Nâng cao nhận thức về môi trường số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ trước bối cảnh chuyển đổi số là nhiệm vụ, giải pháp vô cùng cấp thiết và quan trọng. Trong đó, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trẻ đóng vai trò là lực lượng nòng cốt, hạt nhân.

Nguồn: baochinhpvu.vn

TIẾT KIỆM HÀNG TRĂM TỶ ĐỒNG TỪ CẢI GIẢM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUẾ

Cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thuế là một trong những nội dung được ngành Thuế triển khai tốt trong nhiều năm qua. Việc cải cách, hiện đại hóa không chỉ hướng đến mục tiêu cắt giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp, mà còn nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế.

Liên tục cắt giảm thủ tục hành chính

Để đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế, thời gian qua Tổng cục Thuế đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính nhằm mục tiêu cải cách thủ tục hành chính một cách toàn diện và hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Trong các năm từ 2020 - 2022, Tổng cục Thuế đã trình Bộ Tài chính ban hành 10 quyết định công bố mới 53 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung, thay thế 183 thủ tục hành chính; công bố bãi bỏ 117 thủ tục hành chính.

Trên cơ sở quyết định công bố thủ tục hành chính, Tổng cục Thuế đã thực hiện công khai và cập nhật đầy đủ, kịp thời lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, các trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, cục thuế các tỉnh, thành phố, các chi cục thuế; đồng thời chỉ đạo các đơn vị nghiêm ýt công khai tại trụ sở cơ quan tiếp nhận, thực hiện thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Phó Chánh Văn phòng Tổng cục Thuế Quách Hào Hiệp cho biết, thủ tục hành chính thuế được ngành Thuế nghiêm ýt công khai tại trụ sở cơ quan thuế, từ cơ quan Tổng cục Thuế đến các cục thuế địa phương. Ngoài công khai thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan thuế, việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính cũng được ngành Thuế thực hiện khá thường xuyên. “Đến nay ngành Thuế đã kiến nghị đơn giản hóa 86/304 thủ tục hành chính, tiết kiệm trên 500 tỷ đồng chi phí tuân thủ thủ tục hành chính” - ông Hiệp thông tin.

Khảo sát tại một số cục thuế cho thấy, việc công khai thủ tục hành chính được thực hiện khá nghiêm túc. Tại Cục Thuế Đà Nẵng, thủ tục hành chính thuế được nghiêm ýt công khai tại bộ phận “một cửa” để người nộp thuế tiện theo dõi. Trưởng phòng Phòng Tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế (Cục Thuế Đà Nẵng) Phạm Hữu Trung cho biết, đơn vị đã thường xuyên kiểm soát thủ tục hành chính nhằm đơn giản hóa, giảm gánh nặng hành chính cho người nộp thuế.

“Chúng tôi đã thực hiện nghiêm ýt công khai thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa và trang thông tin điện tử của cục thuế bộ thủ tục đã được chuẩn hóa theo Quyết định số 1500/QĐ-BTC của Bộ Tài chính. Các thủ tục hành chính được phân loại theo nhóm thủ tục hành chính như: đăng ký thuế, khai thuế, hoàn thuế, miễn giảm thuế..., tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người nộp thuế tra cứu, tiếp cận một cách nhanh chóng” - ông Trung nói.

Lợi ích của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu cải cách

Có thể nói, công tác cải cách thủ tục hành chính thuế thời gian qua đã được ngành Thuế thực hiện khá nghiêm túc. Tổng cục Thuế đã chỉ đạo cục thuế các địa phương đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là những thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Phó Cục trưởng Cục Thuế TP. Hà Nội Nguyễn Tiến Trường cho biết, để tạo thuận lợi nhất cho người nộp thuế, Cục Thuế TP. Hà Nội đã đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân và doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau, đảm bảo các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế có

đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50% theo kế hoạch của Tổng cục Thuế.

Tiếp nhận, xử lý các thông tin phản hồi của người nộp thuế 24/7

Để tạo ra thêm những thuận lợi, tiện ích cho doanh nghiệp trong việc chấp hành các thủ tục về thuế, Tổng cục Thuế đã xây dựng và đưa hệ thống eTax gồm 479 kênh thông tin hỗ trợ người nộp thuế vào hoạt động. Kênh hỗ trợ thông tin này hoạt động thống nhất từ Tổng cục Thuế đến 63 cục thuế và 413 chi cục thuế, hoạt động thường xuyên, liên tục và thông suốt 24/7. Tính từ khi triển khai đến ngày 30/9/2022, hệ thống đã tiếp nhận và trả lời được 12.459 câu hỏi, đạt tỷ lệ 90,7% tổng số câu hỏi phải trả lời trong kỳ.

Theo ông Quách Hào Hiệp, để mang lại sự thuận lợi cho người nộp thuế, ngành Thuế đã và đang thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, từ cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy và một nội dung quan trọng không thể thiếu đó là ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế. Đây là nội dung quan trọng, tiền đề quyết định để đạt các mục tiêu chính phủ điện tử, chính phủ số, hướng tới nền kinh tế số, xã hội số và công dân số.

“Các năm qua, ngành Thuế đã thường xuyên duy trì việc cung cấp dịch vụ thuế điện tử cho gần 100% doanh nghiệp thực hiện khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế điện tử. Năm 2022, chúng tôi đã triển khai thêm dịch vụ eTax mobile, giúp người nộp thuế đăng ký tài khoản giao dịch điện tử trực tuyến, nộp thuế điện tử tại nhiều ngân hàng và góp phần đẩy mạnh chính sách thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai Cổng thông tin điện tử cho nhà cung cấp nước ngoài đăng ký kê khai nộp thuế trực tiếp bất cứ đâu trên thế giới. Áp dụng hóa đơn điện tử trong phạm vi toàn quốc cho các tổ chức, doanh nghiệp đang hoạt động và các hộ, cá nhân đăng ký kinh doanh theo phương pháp kê khai” - ông Hiệp nói.

Đề cập đến nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục cải cách trong thời gian tới, ông Hiệp cho biết, bên cạnh mục tiêu cắt giảm chi phí tuân thủ cho người nộp thuế, cơ quan thuế luôn chú trọng việc tạo thuận lợi cho người nộp thuế trong việc thực hiện thủ tục hành chính thuế, từ khâu tra cứu, tiếp cận thông tin, đến lập hồ sơ, gửi và nhận kết quả... “Cơ quan thuế luôn lấy doanh nghiệp, người nộp thuế làm trung tâm và sự hài lòng của người nộp thuế là thước đo, là động lực của mình trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính” - ông Hiệp nói.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Dương Nguyễn Văn Công: Hiện đại hóa để tạo thuận lợi hơn nữa cho người nộp thuế

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp, người nộp thuế là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của Cục Thuế Bình Dương trong thời gian qua. Để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn, trong thời gian tới chúng tôi sẽ tiếp tục rà soát các nội dung, chính sách để phát hiện bất cập, vướng mắc trong quá trình thực thi để đề xuất kiến nghị phương án xử lý.

Chúng tôi cũng bám sát chỉ đạo của Tổng cục Thuế để tiếp tục hiện đại hóa toàn diện công tác quản lý thuế. Cụ thể, không ngừng nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy tổ chức, đội ngũ cán bộ; kiện toàn, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị; tăng cường công tác tuyên

truyền, hỗ trợ cho người nộp thuế; nâng cao năng lực hoạt động thanh, kiểm tra, giám sát tuân thủ pháp luật của người nộp thuế; đẩy mạnh chuyển đổi số...

Cục trưởng Cục Thuế TP. Hải Phòng Hà Văn Trường: Khuyến khích sử dụng dịch vụ thuế điện tử

Để tiết kiệm thời gian, chi phí cho người nộp thuế, chúng tôi sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện hoàn thuế điện tử, xác nhận số nộp ngân sách nhà nước và tra soát, trả lời bằng phương thức điện tử. Vừa qua chúng tôi cũng đã triển khai Công nhận tin Brandname SMS, sau gần 8 tháng triển khai (từ tháng 4/2022), đã gửi 111.928 tin nhắn thành công đến người nộp thuế. Sau khi nhận được tin nhắn, người nộp thuế đã biết và theo dõi về tình trạng hồ sơ của mình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, nghĩa vụ thuế còn phải thực hiện... để chủ động giải quyết kịp thời.

Cục Thuế TP. Hải Phòng cũng đã tổ chức đối thoại theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Cụ thể, đã tổ chức 15 lớp tập huấn với 3.648 lượt người nộp thuế tham dự; tổ chức 7 buổi đối thoại với 2.813 lượt người tham gia. Hình thức đối thoại này có nhiều ưu điểm đó là cơ quan thuế có thể tương tác trực tiếp với người nộp thuế tại các điểm cầu, đồng thời các tổ chức, doanh nghiệp ở xa, không thể đến dự cũng có thể theo dõi trực tiếp trên các kênh mạng xã hội của cơ quan thuế.

Phó Cục trưởng Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Tiên Dũng: Ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ người nộp thuế

Thời gian qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giao dịch với người nộp thuế đã giúp Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh thu được kết quả khá tích cực trong công tác hỗ trợ người nộp thuế. Hiện nay tất cả giao dịch điện tử, gồm đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế đều đạt cấp độ 3, cấp độ 4; thủ tục hành chính thuế đều niêm yết công khai, các văn bản chính sách đều được chuyển tải đến người nộp thuế kịp thời thông qua mạng internet.

Cục thuế TP. Hồ Chí Minh đẩy mạnh tuyên truyền các tiện ích hỗ trợ về thông tin chính sách mới, hỗ trợ tra cứu và nộp thuế trên ứng dụng Etax mobile, HCMtax, phiên bản điện thoại thông minh; triển khai thống nhất thực hiện quy chế giữa cơ quan thuế và các sở, ban ngành trong công tác trao đổi thông tin phục vụ công tác quản lý, thu ngân sách. Tiếp tục duy trì hòm thư điện tử và hệ thống 479 kênh thông tin hỗ trợ người nộp thuế qua hệ thống eTax... Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giao dịch, cũng như trong công tác quản lý nhằm hỗ trợ người nộp thuế thực hiện chính sách thuế thuận tiện và hiệu quả nhất.

Phó Cục trưởng Cục Thuế TP. Đà Nẵng Trương Công Khoái: Lấy sự hài lòng của người nộp thuế để đánh giá chất lượng phục vụ

Cải cách hành chính, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan thuế các cấp, đây là một trong những đột phá để phát triển ngành Thuế hiện nay. Với Cục Thuế TP. Đà Nẵng, chúng tôi thường xuyên quan tâm, chỉ đạo các đơn vị tập trung nghiên cứu, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

Chúng tôi cũng phối hợp với Cổng thông tin điện tử TP. Đà Nẵng thực hiện công khai các thủ tục hành chính về thuế, tuyên truyền chính sách thuế mới, các nghị quyết, nghị định của Chính phủ về hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân.

Để nâng cao hiệu quả cải cách trong thời gian tới, chúng tôi sẽ tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn TP. Đà Nẵng.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 07/12, Chính phủ ban hành Nghị định số 100/2022/NĐ-CP bãi bỏ toàn bộ Nghị định số 49/2012/NĐ-CP ngày 04/6/2012 của Chính phủ quy định danh mục các quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc phạm vi bí mật nhà nước trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, ngoại giao.**

Theo đó, bãi bỏ toàn bộ Nghị định số 49/2012/NĐ-CP ngày 04/6/2012 của Chính phủ quy định danh mục các quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc phạm vi bí mật nhà nước trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, ngoại giao.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

*** Ngày 30/11, Chính phủ ban hành Nghị định số 99/2022/NĐ-CP về đăng ký biện pháp bảo đảm.**

4 trường hợp đăng ký biện pháp bảo đảm gồm: a) Đăng ký thế chấp tài sản, cầm cố tài sản, bảo lưu quyền sở hữu theo quy định của Bộ luật Dân sự, luật khác liên quan; b) Đăng ký theo thỏa thuận giữa bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm hoặc theo yêu cầu của bên nhận bảo đảm, trừ cầm giữ tài sản; c) Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp một tài sản được dùng để bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ mà có nhiều bên cùng nhận bảo đảm hoặc trong trường hợp bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm có thỏa thuận; d) Đăng ký thay đổi nội dung đã được đăng ký (sau đây gọi là đăng ký thay đổi); xóa đăng ký nội dung đã được đăng ký (sau đây gọi là xóa đăng ký) đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b và c Khoản 1 Điều 4 Nghị định này.

Việc đăng ký được thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền đăng ký. Cụ thể, Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai (Văn phòng đăng ký đất đai) thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất quy định tại Điều 25 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.

Cục Hàng không Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng tàu bay quy định tại Điều 38 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.

Cục Hàng hải Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải hoặc Chi cục Hàng hải, Cảng vụ Hàng hải theo phân cấp của Cục Hàng hải Việt Nam (Cơ quan đăng ký tàu biển Việt Nam) thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng tàu biển, tài sản khác quy định tại Điều 41 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.

Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng chứng khoán đã đăng ký tập trung theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp (Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản) thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung (động sản) và trường hợp khác quy định tại Điều 44 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.

Việc xác định cơ quan có thẩm quyền đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng khu vực biển, tài sản gắn liền với khu vực biển thực hiện theo quy định của pháp luật về khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

Việc xác định cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin trong trường hợp tổ chức, cá nhân tự tra cứu thông tin thông qua mã số sử dụng cơ sở dữ liệu và trong hoạt động cung cấp thông tin giữa cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền với cơ quan đăng ký thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 50 và Điều 52 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/01/2023, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 56 Nghị định này.

*** Ngày 03/12, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1513/QĐ-TTg giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023.**

Theo đó, giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 cho các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Căn cứ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 được giao tại Điều 1 Quyết định này, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Thứ nhất, phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, dứt khoát không dàn trải, manh mún, chia cắt, không để xảy ra tiêu cực, tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên bố trí vốn quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Nghị quyết số 70/2022/QH15 ngày 11/11/2022 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2023 và số 43/2022/QH15 ngày 01/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, trong phạm vi tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thứ tự ưu tiên như sau: a) Bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại tiết đ điểm 1.2 Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội; b) Bố trí vốn để thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật (nếu có); c) Bố trí đủ vốn để thu hồi số vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Trường hợp đã thu hồi hết số vốn ứng trước phải thu hồi trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương được phép bố trí vốn cho các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao, bảo đảm nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định; d) Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2022; đ) Bố trí đủ vốn cho dự án chuyển

tiếp phải hoàn thành năm 2023 theo thời gian bố trí vốn; e) Bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch và vốn đối ứng cho các dự án ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn nhà nước tham gia vào các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư; bố trí đủ các khoản trả nợ đến hạn năm 2023 thuộc nghĩa vụ thanh toán của ngân sách trung ương; g) Bố trí vốn cho các nhiệm vụ cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý, cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; h) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt để hoàn thành dự án; i) Bố trí vốn theo tiến độ cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án đường cao tốc, dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội - nhanh, bền vững; k) Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã đủ thủ tục đầu tư; l) Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế vốn đến hết năm 2022 và không vượt quá số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trừ đi số vốn đã giải ngân trong năm 2021 và số vốn bố trí trong năm 2022 của dự án; m) Mức vốn bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2023; n) Ngoài các nguyên tắc nêu trên, các chương trình, dự án được bố trí kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài năm 2023 phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, cam kết với nhà tài trợ, khả năng cân đối nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Đất đai, năng lực của chủ đầu tư chương trình, dự án, tiến độ thực hiện dự án và theo thứ tự ưu tiên như sau: Bố trí đủ vốn cho dự án kết thúc Hiệp định trong năm 2023, không có khả năng gia hạn Hiệp định, chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2023; Bố trí vốn cho dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt; Bố trí vốn cho dự án khởi công mới đã ký Hiệp định và có khả năng giải ngân trong năm 2023.

Thứ hai, điều hòa linh hoạt vốn giữa các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023, bảo đảm giải ngân toàn bộ số vốn của Chương trình trong năm 2023 theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội. Rà soát, cắt giảm kế hoạch vốn của các dự án triển khai chậm để bổ sung vốn cho các dự án có khả năng giải ngân và có nhu cầu bổ sung vốn, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, có tác dụng lan tỏa, liên kết vùng, thúc đẩy tăng trưởng, có khả năng hấp thụ vốn, bảo đảm đúng quy định và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính ngay khi có Quyết định điều chỉnh vốn giữa các dự án để tổng hợp theo dõi, kiểm soát việc giải ngân.

Thứ ba, đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn kết quả giải ngân với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ giải ngân của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đến hết niên độ ngân sách năm 2023 không đạt tối thiểu 90% kế hoạch được giao là một trong các tiêu chí để xem xét đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ và việc không hoàn thành nhiệm

vụ 02 năm liên tiếp là một trong các trường hợp để xem xét miễn nhiệm cán bộ theo quy định tại Quyết định số 41-QĐ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương.

Thứ tư, chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan khác về tính chính xác của thông tin số liệu của dự án, mức vốn phân bổ cho từng dự án theo quy định của pháp luật.

*** Ngày 16/11, Bộ trưởng Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 69/2022/TT-BTC quy định chi tiết về chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm.**

Theo Thông tư, các loại chứng chỉ đại lý bảo hiểm bao gồm: a) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm nhân thọ cơ bản; b) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm liên kết đơn vị; c) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm phi nhân thọ cơ bản; d) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm hàng hải; đ) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm hàng không; e) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm sức khỏe.

Chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày 01/01/2023 được sử dụng đến hết ngày 31/12/2025. Trong thời gian chưa được chuyển đổi sang chứng chỉ đại lý bảo hiểm quy định tại Thông tư này, chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày 01/01/2023 được quy đổi như sau: Chứng chỉ đại lý bảo hiểm do cơ sở đào tạo về bảo hiểm nhân thọ cấp có giá trị tương đương Chứng chỉ đại lý bảo hiểm nhân thọ cơ bản; Chứng chỉ đại lý bảo hiểm liên kết đơn vị do cơ sở đào tạo về bảo hiểm nhân thọ cấp có giá trị tương đương Chứng chỉ đại lý bảo hiểm liên kết đơn vị; Chứng chỉ đại lý bảo hiểm do cơ sở đào tạo về bảo hiểm phi nhân thọ cấp có giá trị tương đương Chứng chỉ đại lý bảo hiểm phi nhân thọ cơ bản, Chứng chỉ đại lý bảo hiểm hàng hải, Chứng chỉ đại lý bảo hiểm hàng hải.

Các loại chứng chỉ đại lý bảo hiểm quy định nêu trên được sử dụng như sau: Chứng chỉ đại lý bảo hiểm nhân thọ cơ bản: được sử dụng để thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm đối với các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ (trừ sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị) và sản phẩm bảo hiểm sức khỏe; Chứng chỉ đại lý bảo hiểm liên kết đơn vị: được sử dụng để thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm đối với các sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị; Chứng chỉ đại lý bảo hiểm phi nhân thọ cơ bản: được sử dụng để thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm đối với các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ (trừ sản phẩm bảo hiểm hàng hải, sản phẩm bảo hiểm hàng không), các sản phẩm thuộc loại hình bảo hiểm sức khỏe có thời hạn từ 01 năm trở xuống và các sản phẩm bảo hiểm cho rủi ro tử vong có thời hạn từ 01 năm trở xuống; Chứng chỉ đại lý bảo hiểm hàng hải: được sử dụng để thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm đối với các sản phẩm bảo hiểm hàng hải; Chứng chỉ đại lý bảo hiểm hàng không: được sử dụng để thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm đối với các sản phẩm bảo hiểm hàng không; Chứng chỉ đại lý bảo hiểm sức khỏe: được sử dụng để thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm đối với các sản phẩm bảo hiểm cho rủi ro tử vong có thời hạn từ 01 năm trở xuống.

Nội dung đào tạo chứng chỉ đại lý bảo hiểm bao gồm: Kiến thức chung về bảo hiểm; các nguyên lý về nghiệp vụ bảo hiểm phù hợp với từng loại chứng chỉ đại lý bảo hiểm; Quy tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp đại lý bảo hiểm do tổ chức xã hội nghề nghiệp ban hành; Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước

ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, đại lý bảo hiểm trong hoạt động đại lý bảo hiểm; Pháp luật Việt Nam về hoạt động kinh doanh bảo hiểm tương ứng với loại hình bảo hiểm, nghiệp vụ bảo hiểm của từng loại chứng chỉ đại lý bảo hiểm; Kỹ năng và thực hành hành nghề đại lý bảo hiểm.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023

*** Ngày 06/12, Bộ trưởng Bộ Y tế ký Thông tư số 14/2022/TT-BYT bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, Liên tịch ban hành.**

Theo đó, bãi bỏ toàn bộ năm (05) văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành, bao gồm: 1. Quyết định số 36/2006/QĐ-BYT ngày 14/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành "Quy định về thử nghiệm lâm sàng trang thiết bị y tế". 2. Quyết định số 19/2008/QĐ-BYT ngày 30/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chế làm việc của Bộ Y tế. 3. Quyết định số 38/2008/QĐ-BYT ngày 11/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành "Quy định mức giới hạn tối đa của melamine nhiễm chéo trong thực phẩm". 4. Thông tư số 09/2013/TT-BYT ngày 29/03/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế về y tế tại Việt Nam. 5. Thông tư liên tịch số 48/2014/TTLT-BYT-BTNMT ngày 22/12/2014 của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với cơ sở y tế.

Bãi bỏ một phần quy định của hai (02) Thông tư do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, bao gồm: 1. Thông tư số 26/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về danh mục thuốc hiếm: Bãi bỏ Điều 9 và cụm từ "và cập nhật Quyết định sửa đổi, bổ sung Danh mục thuốc hiếm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế và Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Y tế ký quyết định" tại Khoản 1 Điều 10. 2. Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế (sau đây gọi tắt là Thông tư số 14/2020/TT-BYT): Bãi bỏ Khoản 3 Điều 8.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2023. Khoản 2 Điều 2 Thông tư này có hiệu lực từ ngày ký ban hành Thông tư này.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm ông Đỗ Hùng Việt, Trợ lý Bộ trưởng Bộ Ngoại giao kiêm Vụ trưởng Vụ Các tổ chức quốc tế, Bộ Ngoại giao giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Ngoại giao.

Bổ nhiệm bà Lê Thị Thu Hằng, Trợ lý Bộ trưởng Bộ Ngoại giao kiêm Vụ trưởng Vụ Thông tin Báo chí, Bộ Ngoại giao giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Ngoại giao.

Giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Cao Tường Huy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021 - 2026 cho đến khi kiện toàn chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bổ nhiệm lại ông Lương Hải Sinh giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Phát triển Việt Nam, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Kiện toàn chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 01/12/2022 kiện toàn chức danh các Phó Chủ tịch Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia.

Theo đó, ông Nguyễn Văn Thắng, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải kiêm giữ chức Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia, thay ông Nguyễn Văn Thể đã chuyển công tác khác.

Ông Phạm Trường Sơn, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam kiêm giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia, thay ông Nguyễn Trọng Bình đã đảm nhiệm công tác khác.

* Bộ Công an:

Thiếu tướng Nguyễn Khắc Cường, Cục trưởng Cục Công nghiệp An ninh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và doanh trại, kể từ ngày 01/12/2022.

Thiếu tướng Nguyễn Thanh Trang, Cục trưởng thuộc Ban Nghiên cứu chuyên đề giúp việc Bộ trưởng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Công nghiệp An ninh, kể từ ngày 01/12/2022.

Thượng tá Lê Phi Hùng, Trưởng phòng Phòng An ninh nội địa được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Quảng Trị, kể từ ngày 02/12/2022.

* Bộ Thông tin và Truyền thông:

Ông Nguyễn Văn Bá, Tổng biên tập Tạp chí Thông tin và Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng biên tập Báo VietNamNet, kể từ ngày 01/12/2022.

*** Tòa án nhân dân tối cao:**

Ông Nguyễn Tường Linh, Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Tòa án nhân dân tối cao.

Ông Nguyễn Xuân Kỳ, Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao.

Ông Trần Đức Vinh, Phó Tổng Biên tập Báo Pháp luật Việt Nam, Bộ Tư pháp được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Biên tập Báo Công lý, Tòa án nhân dân tối cao.

*** Thành phố Hải Phòng:**

Ông Phạm Văn Tuấn, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng được tiếp nhận, điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

Ông Lương Hải Âu, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng.

Ông Nguyễn Minh Tuấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận tải.

Ông Nguyễn Văn Dinh, Trưởng phòng Phòng Tổ chức Hành chính, Vườn Quốc gia Cát Bà được bổ nhiệm, giữ chức vụ Phó Giám đốc Vườn Quốc gia Cát Bà.

*** Tỉnh Lâm Đồng:**

Ông Đặng Trí Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Đà Lạt nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nguồn: baohinhphu.vn